

BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ VÀ THƯƠNG MẠI HÀ NỘI

Danh sách công khai sinh viên tốt nghiệp năm 2023

STT	Họ Và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Trình độ đào tạo	Ngành Đào Tạo	Số quyết định tốt nghiệp	Số vào sổ gốc cấp văn bằng	Năm tốt nghiệp	Dân tộc	Quốc tịch	Nơi sinh	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu văn bằng
1	Trương Cao Quang	13/11/1995	Nam	Cao đẳng	Điều Dưỡng	481	23A0694	2023	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Giỏi	A191526
2	Cao Văn Thành	16/12/2001	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Kỹ Thuật Kiến Trúc	481	23A0693	2023	Kinh	Việt Nam	Bắc Giang	Giỏi	A191525
3	Hoàng Việt Tuấn	15/10/2000	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Kỹ Thuật Kiến Trúc	481	23A0692	2023	Kinh	Việt Nam	Bắc Giang	Giỏi	A191524
4	Trần Hồng Quân	31/10/2002	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Kỹ Thuật Kiến Trúc	481	23A0691	2023	Kinh	Việt Nam	Vĩnh Phúc	Giỏi	A191523
5	Nguyễn Ngọc Anh	30/08/2002	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Kỹ Thuật Kiến Trúc	481	23A0690	2023	Kinh	Việt Nam	Yên Bái	Giỏi	A191522
6	Ngô Duy Hoài Nam	22/05/2000	Nam	Cao đẳng	Điều Dưỡng	481	23A0689	2023	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Khá	A191521
7	Đỗ Thị Hiền	19/08/1998	Nữ	Cao đẳng	Dược	481	23A0688	2023	Kinh	Việt Nam	Điện Biên	Trung bình	A191520
8	Vương Thùy Linh	12/05/2000	Nữ	Cao đẳng	Dược	481	23A0687	2023	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Khá	A191519
9	Nguyễn Duy Hưng	20/12/1999	Nam	Cao đẳng	Dược	481	23A0686	2023	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Khá	A191518
10	Ngô Thị Bích Hằng	16/03/1998	Nữ	Cao đẳng	Điều Dưỡng	481	23A0685	2023	Kinh	Việt Nam	Nam Định	Giỏi	A191517
11	Tuấn Nguyễn Huy Hà	13/02/2002	Nam	Cao đẳng	Điều Dưỡng	481	23A0684	2023	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Trung bình	A191516
12	Trịnh Thị Yến	16/03/1998	Nữ	Cao đẳng	Dược	481	23A0683	2023	Kinh	Việt Nam	Thanh Hóa	Khá	A191515
13	Vàng A Thanh	02/03/2001	Nam	Cao đẳng	Dược	481	23A0682	2023	Mông	Việt Nam	Cao Bằng	Khá	A191514
14	Trương Thị Phương Ngân	09/01/2002	Nữ	Cao đẳng	Dược	481	23A0681	2023	Kinh	Việt Nam	Sơn La	Khá	A191513
15	Nông Xuân Hương	18/02/2002	Nữ	Cao đẳng	Dược	481	23A0680	2023	Tày	Việt Nam	Lào Cai	Khá	A191512
16	Nguyễn Thị Hà	09/11/2002	Nữ	Cao đẳng	Dược	481	23A0679	2023	Kinh	Việt Nam	Nghệ An	Khá	A191511
17	Đoàn Thị Mai Hà	16/08/2002	Nữ	Cao đẳng	Dược	481	23A0678	2023	Kinh	Việt Nam	Lào Cai	Khá	A191510
18	Nguyễn Tấn Dũng	24/04/1999	Nam	Cao đẳng	Dược	481	23A0677	2023	Kinh	Việt Nam	Thanh Hóa	Khá	A191509
19	Nguyễn Thị Kim Ánh	18/06/1996	Nữ	Cao đẳng	Dược	481	23A0676	2023	Kinh	Việt Nam	Thái Bình	Khá	A191508
20	Bùi Thị Quỳnh Anh	12/12/1994	Nữ	Cao đẳng	Dược	481	23A0675	2023	Kinh	Việt Nam	Ninh Bình	Giỏi	A191507
21	Tạ Sơn Tùng	27/06/2004	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Thông Tin	482	23A0674	2023	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Khá	A191506
22	Trần Phúc Tân	28/09/2002	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Thông Tin	482	23A0673	2023	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Giỏi	A191505
23	Phùng Quang Hưng	10/03/2004	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Thông Tin	482	23A0672	2023	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Khá	A191504
24	Phạm Minh Hoàng	05/01/2004	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Thông Tin	482	23A0671	2023	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Khá	A191503
25	Đỗ Gia Bách	03/11/2004	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Thông Tin	482	23A0670	2023	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Giỏi	A191502
26	Phạm Văn Tuấn Vũ	14/11/2001	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	405	23A0669	2023	Kinh	Việt Nam	Hưng Yên	Khá	A191501
27	Nguyễn Đức Trường	22/05/2002	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	405	23A0668	2023	Kinh	Việt Nam	Hà Giang	Khá	A191500
28	Nguyễn Mạnh Thắng	03/07/1992	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	405	23A0667	2023	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Khá	A191499
29	Nguyễn Trường Thao	30/03/2002	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	405	23A0666	2023	Kinh	Việt Nam	Thái Bình	Khá	A191498
30	Lò Ngọc Thanh	23/12/2002	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	405	23A0665	2023	Kinh	Việt Nam	Hà Giang	Khá	A191497
31	Nguyễn Chí Tuyến	09/09/2002	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	405	23A0664	2023	Kinh	Việt Nam	Thanh Hóa	Khá	A191496
32	Hà Minh Tùng	21/08/2002	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	405	23A0663	2023	Kinh	Việt Nam	Sơn La	Giỏi	A191495
33	Nguyễn Đoàn Anh Tuấn	07/08/2002	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	405	23A0662	2023	Kinh	Việt Nam	Hải Phòng	Khá	A191494
34	Bùi Văn Tuấn	15/08/1994	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	405	23A0661	2023	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Giỏi	A191493
35	Phạm Như Tiến	15/06/2002	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	405	23A0660	2023	Kinh	Việt Nam	Bắc Ninh	Khá	A191492
36	Phạm Duy Tiên	30/11/1994	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	405	23A0659	2023	Kinh	Việt Nam	Thái Bình	Giỏi	A191491
37	Đỗ Đức Tài	12/06/2002	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	405	23A0658	2023	Kinh	Việt Nam	Nam Định	Khá	A191490
38	Hoàng Công Quyết	20/07/2001	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	405	23A0657	2023	Kinh	Việt Nam	Bắc Giang	Khá	A191489
39	Hà Thanh Phúc	05/07/2001	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	405	23A0656	2023	Kinh	Việt Nam	Vĩnh Phúc	Giỏi	A191488
40	Nguyễn Hoài Nam	03/06/2002	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	405	23A0655	2023	Kinh	Việt Nam	Thái Bình	Khá	A191487

STT	Họ Và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Trình độ đào tạo	Ngành Đào Tạo	Số quyết định tốt nghiệp	Số vào sổ gốc cấp văn bằng	Năm tốt nghiệp	Dân tộc	Quốc tịch	Nơi sinh	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu văn bằng
41	Phạm Hữu Lực	18/09/2002	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	405	23A0654	2023	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Khá	A191486
42	Nguyễn Thế Linh	09/07/2001	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	405	23A0653	2023	Kinh	Việt Nam	Hòa Bình	Khá	A191485
43	Trần Quang Huy	03/12/2000	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	405	23A0652	2023	Kinh	Việt Nam	Hưng Yên	Khá	A191484
44	Tông Huy Hùng	20/10/2002	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	405	23A0651	2023	Kinh	Việt Nam	Ninh Bình	Giỏi	A191483
45	Đinh Việt Hoàng	23/10/2001	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	405	23A0650	2023	Kinh	Việt Nam	Phú Thọ	Giỏi	A191482
46	Nguyễn Văn Hiến	25/04/2002	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	405	23A0649	2023	Kinh	Việt Nam	Thái Bình	Giỏi	A191481
47	Nguyễn Nhật Hào	16/10/2002	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	405	23A0648	2023	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Khá	A191480
48	Lò Văn Đức	06/10/2001	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	405	23A0647	2023	Kinh	Việt Nam	Sơn La	Khá	A191479
49	Đỗ Văn Đức	18/04/2002	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	405	23A0646	2023	Kinh	Việt Nam	Hà Nam	Khá	A191478
50	Nguyễn Văn Điện	14/06/2002	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	405	23A0645	2023	Kinh	Việt Nam	Ninh Bình	Khá	A191477
51	Nguyễn Hải Dương	17/11/1999	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	405	23A0644	2023	Kinh	Việt Nam	Hải Phòng	Khá	A191476
52	Nguyễn Trung Dũng	14/10/2001	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	405	23A0643	2023	Kinh	Việt Nam	Bắc Giang	Khá	A191475
53	Nguyễn Văn Danh	01/06/2000	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	405	23A0642	2023	Kinh	Việt Nam	Nghệ An	Giỏi	A191474
54	Hoàng Văn Chiến	28/01/2002	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	405	23A0641	2023	Kinh	Việt Nam	Thanh Hóa	Khá	A191473
55	Vũ Tuấn Anh	28/04/2000	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	405	23A0640	2023	Kinh	Việt Nam	Ninh Bình	Khá	A191472
56	Vũ Văn Dương Anh	28/10/2002	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	405	23A0639	2023	Kinh	Việt Nam	Hà Nam	Giỏi	A191471
57	Nguyễn Tuấn Anh	13/10/2002	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	405	23A0638	2023	Kinh	Việt Nam	Sơn La	Giỏi	A191470
58	Trần Văn Xâm	04/01/1997	Nam	Cao đẳng	Kỹ Thuật Chế Biến Món Ăn	405	23A0637	2023	Nùng	Việt Nam	Bắc Giang	Giỏi	A191469
59	Lê Ngọc Tân	09/11/2001	Nam	Cao đẳng	Kỹ Thuật Chế Biến Món Ăn	405	23A0636	2023	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Giỏi	A191468
60	Nguyễn Thành Long	31/08/1999	Nam	Cao đẳng	Kỹ Thuật Chế Biến Món Ăn	405	23A0635	2023	Kinh	Việt Nam	Thái Bình	Giỏi	A191467
61	Vũ Văn Duy	09/11/1996	Nam	Cao đẳng	Kỹ Thuật Chế Biến Món Ăn	405	23A0634	2023	Kinh	Việt Nam	Thái Bình	Giỏi	A191466
62	Nguyễn Minh Chiến	18/09/2001	Nam	Cao đẳng	Kỹ Thuật Chế Biến Món Ăn	405	23A0633	2023	Kinh	Việt Nam	Ninh Bình	Giỏi	A191465
63	Nguyễn Văn Trường	30/07/2001	Nam	Cao đẳng	Kỹ Thuật Máy Lạnh Và Điều Hòa Không Khí	405	23A0632	2023	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Khá	A191464
64	Đỗ Đình Thái	03/10/2002	Nam	Cao đẳng	Kỹ Thuật Máy Lạnh Và Điều Hòa Không Khí	405	23A0631	2023	Kinh	Việt Nam	Thái Bình	Giỏi	A191463
65	Võ Đức Quang	24/06/2002	Nam	Cao đẳng	Kỹ Thuật Máy Lạnh Và Điều Hòa Không Khí	405	23A0630	2023	Kinh	Việt Nam	Hòa Bình	Giỏi	A191462
66	Phạm Hoàng Linh	12/07/2001	Nam	Cao đẳng	Kỹ Thuật Máy Lạnh Và Điều Hòa Không Khí	405	23A0629	2023	Kinh	Việt Nam	Hòa Bình	Khá	A191461
67	Nguyễn Trọng Cảnh	22/01/1995	Nam	Cao đẳng	Kỹ Thuật Máy Lạnh Và Điều Hòa Không Khí	405	23A0628	2023	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Khá	A191460
68	Nguyễn Tiến Bằng	01/06/1985	Nam	Cao đẳng	Kỹ Thuật Máy Lạnh Và Điều Hòa Không Khí	405	23A0627	2023	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Khá	A191459
69	Trần Xuân An	30/09/2002	Nam	Cao đẳng	Kỹ Thuật Máy Lạnh Và Điều Hòa Không Khí	405	23A0626	2023	Kinh	Việt Nam	Phú Thọ	Khá	A191458
70	Lê Hoài Vũ	09/08/1996	Nam	Cao đẳng	Dược	405	23A0625	2023	Kinh	Việt Nam	Cà Mau	Khá	A191457
71	Nguyễn Thị Hồng Phúc	16/09/1996	Nữ	Cao đẳng	Dược	405	23A0624	2023	Kinh	Việt Nam	Đắk Lắk	Khá	A191456
72	Lâm Hiền Nhân	26/08/1989	Nữ	Cao đẳng	Dược	405	23A0623	2023	Kinh	Việt Nam	Bạc Liêu	Khá	A191455
73	Lâm Minh Nguyệt	15/07/1982	Nữ	Cao đẳng	Dược	405	23A0622	2023	Kinh	Việt Nam	Ninh Bình	Khá	A191454
74	Nguyễn Thị Mừng	18/04/1995	Nữ	Cao đẳng	Dược	405	23A0621	2023	Kinh	Việt Nam	Nghệ An	Khá	A191453
75	Trần Thị Lánh	21/02/1987	Nữ	Cao đẳng	Dược	405	23A0620	2023	Kinh	Việt Nam	Thái Bình	Khá	A191452
76	Dương Đình Khao	21/11/1990	Nam	Cao đẳng	Dược	405	23A0619	2023	Kinh	Việt Nam	Thái Bình	Khá	A191451
77	Ngô Thị Thu Hằng	20/07/1987	Nữ	Cao đẳng	Dược	405	23A0618	2023	Kinh	Việt Nam	Hải Phòng	Khá	A191450
78	Nguyễn Thị Thu Hà	21/05/1983	Nữ	Cao đẳng	Dược	405	23A0617	2023	Kinh	Việt Nam	Sông Bé	Khá	A191449
79	Võ Thị Thúy Duyên	28/05/1995	Nữ	Cao đẳng	Dược	405	23A0616	2023	Kinh	Việt Nam	Tây Ninh	Khá	A191448
80	Võ Duy Cường	16/10/1993	Nam	Cao đẳng	Dược	405	23A0615	2023	Kinh	Việt Nam	Long An	Khá	A191447
81	Nguyễn Thị Yến	24/06/1990	Nữ	Cao đẳng	Dược	405	23A0614	2023	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Khá	A191446
82	Nguyễn Quốc Việt	20/06/1994	Nam	Cao đẳng	Dược	405	23A0613	2023	Kinh	Việt Nam	Tây Ninh	Khá	A191445
83	Nguyễn Công Trứ	19/05/1980	Nam	Cao đẳng	Dược	405	23A0612	2023	Kinh	Việt Nam	An Giang	Khá	A191444
84	Đinh Thị Thanh Trúc	24/04/1990	Nữ	Cao đẳng	Dược	405	23A0611	2023	Kinh	Việt Nam	Đồng Nai	Giỏi	A191443
85	Huỳnh Thị Thu Trang	02/09/1979	Nữ	Cao đẳng	Dược	405	23A0610	2023	Kinh	Việt Nam	Hồ Chí Minh	Khá	A191442
86	Đặng Thị Thương	18/04/1993	Nữ	Cao đẳng	Dược	405	23A0609	2023	Kinh	Việt Nam	Thanh Hóa	Khá	A191441

STT	Họ Và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Trình độ đào tạo	Ngành Đào Tạo	Số quyết định tốt nghiệp	Số vào sổ gốc cấp văn bằng	Năm tốt nghiệp	Dân tộc	Quốc tịch	Nơi sinh	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu văn bằng
87	Nguyễn Thị Diễm Thúy	10/11/1985	Nữ	Cao đẳng	Dược	405	23A0608	2023	Kinh	Việt Nam	Sông Bé	Khá	A191440
88	Đào Thái Thơ	18/05/1985	Nữ	Cao đẳng	Dược	405	23A0607	2023	Kinh	Việt Nam	Hồ Chí Minh	Khá	A191439
89	Lê Thị Mai Thảo	26/12/1982	Nữ	Cao đẳng	Dược	405	23A0606	2023	Kinh	Việt Nam	Hậu Giang	Khá	A191438
90	Phạm Anh Tuấn	14/10/1988	Nam	Cao đẳng	Dược	405	23A0605	2023	Kinh	Việt Nam	Sông Bé	Khá	A191437
91	Trần Anh Tuấn	15/08/1988	Nam	Cao đẳng	Dược	405	23A0604	2023	Kinh	Việt Nam	Hồ Chí Minh	Khá	A191436
92	Đinh Thành Tú	13/10/1995	Nam	Cao đẳng	Dược	405	23A0603	2023	Kinh	Việt Nam	Hồ Chí Minh	Khá	A191435
93	Nguyễn Công Toàn	24/02/1996	Nam	Cao đẳng	Dược	405	23A0602	2023	Kinh	Việt Nam	Hồ Chí Minh	Khá	A191434
94	Phan Văn Tạo	26/05/1998	Nam	Cao đẳng	Dược	405	23A0601	2023	Kinh	Việt Nam	An Giang	Khá	A191433
95	Lê Quang Sang	04/10/1988	Nam	Cao đẳng	Dược	405	23A0600	2023	Kinh	Việt Nam	Đồng Tháp	Khá	A191432
96	Nguyễn Hữu Phúc	07/02/1995	Nam	Cao đẳng	Dược	405	23A0599	2023	Kinh	Việt Nam	Hồ Chí Minh	Khá	A191431
97	Lê Hồng Phong	12/03/1986	Nam	Cao đẳng	Dược	405	23A0598	2023	Kinh	Việt Nam	Thanh Hóa	Khá	A191430
98	Lê Thị Thanh Mai	10/01/1990	Nữ	Cao đẳng	Dược	405	23A0597	2023	Kinh	Việt Nam	Long An	Khá	A191429
99	Nguyễn Thị Lương	13/04/1987	Nữ	Cao đẳng	Dược	405	23A0596	2023	Kinh	Việt Nam	Thanh Hóa	Khá	A191428
100	Nguyễn Thị Lệ	08/08/1990	Nữ	Cao đẳng	Dược	405	23A0595	2023	Kinh	Việt Nam	Sông Bé	Khá	A191427
101	Hồ Thanh Kỳ	14/05/1990	Nam	Cao đẳng	Dược	405	23A0594	2023	Kinh	Việt Nam	An Giang	Khá	A191426
102	Thái Thị Mỹ Kiều	13/06/1990	Nữ	Cao đẳng	Dược	405	23A0593	2023	Kinh	Việt Nam	Quảng Trị	Khá	A191425
103	Phạm Thị Thanh Hương	24/02/1991	Nữ	Cao đẳng	Dược	405	23A0592	2023	Kinh	Việt Nam	Hồ Chí Minh	Khá	A191424
104	Đỗ Thị Kim Huyền	05/01/1991	Nữ	Cao đẳng	Dược	405	23A0591	2023	Kinh	Việt Nam	Đồng Tháp	Khá	A191423
105	Nguyễn Thị Linh Huệ	21/09/1982	Nữ	Cao đẳng	Dược	405	23A0590	2023	Kinh	Việt Nam	Khánh Hòa	Khá	A191422
106	Nguyễn Hoàng Giang	27/09/1996	Nam	Cao đẳng	Dược	405	23A0589	2023	Kinh	Việt Nam	An Giang	Khá	A191421
107	Lê Vũ Bảo	10/06/1976	Nam	Cao đẳng	Dược	405	23A0588	2023	Kinh	Việt Nam	Bình Dương	Khá	A191420
108	Nguyễn Thị Lệ Thu Hà	03/12/1993	Nữ	Cao đẳng	Dược	405	23A0587	2023	Kinh	Việt Nam	Sông Bé	Giỏi	A191419
109	Đỗ Xuân Đông	01/01/1982	Nam	Cao đẳng	Điều Dưỡng	405	23A0586	2023	Kinh	Việt Nam	Gia Lai	Khá	A191418
110	Đỗ Thị Dịu	07/12/1997	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Hàn Quốc	405	23A0585	2023	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Giỏi	A191417
111	Đỗ Thị Trúc Phương	09/01/1994	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Hàn Quốc	405	23A0584	2023	Kinh	Việt Nam	Đồng Tháp	Giỏi	A191416
112	Đỗ Thị Yến	16/03/1993	Nữ	Cao đẳng	Quản Trị Kinh Doanh	405	23A0583	2023	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Khá	A191415
113	Trần Thế Công	18/10/1999	Nam	Cao đẳng	Quản Trị Kinh Doanh	405	23A0582	2023	Kinh	Việt Nam	Hà Nam	Trung bình	A191414
114	Bùi Thị Nhì	23/10/1998	Nữ	Cao đẳng	Kế Toán	405	23A0581	2023	Kinh	Việt Nam	Hòa Bình	Giỏi	A191413
115	Quách Thị Duyên	16/08/1992	Nữ	Cao đẳng	Kế Toán	405	23A0580	2023	Kinh	Việt Nam	Thanh Hóa	Giỏi	A191412
116	Nguyễn Thị Đăng Quỳnh	17/01/2002	Nữ	Cao đẳng	Kỹ Thuật Chế Biến Món Ăn	405	23A0579	2023	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Giỏi	A191411
117	Nguyễn Kiều Xuân	04/07/2004	Nữ	Cao đẳng	Công Nghệ Thông Tin	405	23A0578	2023	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Khá	A191410
118	Trương Cao Vinh	03/04/2004	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Thông Tin	405	23A0577	2023	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Khá	A191409
119	Nguyễn Xuân Trường	09/12/2003	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Thông Tin	405	23A0576	2023	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Khá	A191408
120	Nguyễn Chế Linh	24/02/2004	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Thông Tin	405	23A0575	2023	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Khá	A191407
121	Nguyễn Danh Hoàng	10/11/2004	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Thông Tin	405	23A0574	2023	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Khá	A191406
122	Đinh Trường Giang	06/09/2004	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Thông Tin	405	23A0573	2023	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Khá	A191405
123	Trần Văn Việt	28/08/2003	Nam	Cao đẳng	Kỹ Thuật Máy Lạnh Và Điều Hòa Không Khí	405	23A0572	2023	Kinh	Việt Nam	Nam Định	Khá	A191404
124	Lê Thị Bích Thi	29/08/1981	Nữ	Cao đẳng	Dược	398	23A0571	2023	Kinh	Việt Nam	Sông Bé	Khá	A191403
125	Nguyễn Hoàng Thương Tín	20/12/1996	Nam	Cao đẳng	Dược	398	23A0570	2023	Kinh	Việt Nam	Hồ Chí Minh	Trung bình	A191402
126	Bùi Hân Luân	15/02/1993	Nam	Cao đẳng	Dược	398	23A0569	2023	Kinh	Việt Nam	Đồng Tháp	Khá	A191401
127	Phan Thị Hồng Diễm	15/03/1996	Nữ	Cao đẳng	Dược	398	23A0568	2023	Kinh	Việt Nam	Hồ Chí Minh	Khá	A191400
128	Lê Thị Hương Giang	13/03/2001	Nữ	Cao đẳng	Kế Toán	398	23A0567	2023	Kinh	Việt Nam	Ninh Bình	Giỏi	A191398
129	Đào Thị Vân Anh	17/01/1996	Nữ	Cao đẳng	Kế Toán	398	23A0566	2023	Kinh	Việt Nam	Lạng Sơn	Giỏi	A191397
130	Phạm Văn Thành	23/08/2002	Nam	Cao đẳng	Kỹ Thuật Chế Biến Món Ăn	398	23A0565	2023	Kinh	Việt Nam	Thanh Hóa	Khá	A191396
131	Lê Văn Thành	25/07/2001	Nam	Cao đẳng	Tiếng Hàn Quốc	398	23A0564	2023	Kinh	Việt Nam	Nghệ An	Giỏi	A191395
132	Ma Thị Hồng Hạnh	12/04/2002	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Hàn Quốc	398	23A0563	2023	Tày	Việt Nam	Tuyên Quang	Khá	A191394

STT	Họ Và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Trình độ đào tạo	Ngành Đào Tạo	Số quyết định tốt nghiệp	Số vào sổ gốc cấp văn bằng	Năm tốt nghiệp	Dân tộc	Quốc tịch	Nơi sinh	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu văn bằng
133	Đinh Trung Đông	18/05/1999	Nam	Cao đẳng	Tiếng Hàn Quốc	398	23A0562	2023	Kinh	Việt Nam	Thanh Hóa	Giỏi	A191393
134	Đỗ Quốc Bình	18/11/1993	Nam	Cao đẳng	Tiếng Hàn Quốc	398	23A0561	2023	Kinh	Việt Nam	Hải Dương	Khá	A191392
135	Nguyễn Thanh Thảo	04/05/1980	Nữ	Cao đẳng	Dược	398	23A0560	2023	Kinh	Việt Nam	Bình Dương	Giỏi	A191391
136	Nguyễn Thị Nga	12/12/1982	Nữ	Cao đẳng	Dược	398	23A0559	2023	Kinh	Việt Nam	Hà Tĩnh	Giỏi	A191390
137	Lê Văn Huynh	02/06/1984	Nam	Cao đẳng	Dược	398	23A0558	2023	Kinh	Việt Nam	Thanh Hóa	Khá	A191389
138	Phan Nguyễn Hoàng	15/04/1993	Nam	Cao đẳng	Dược	398	23A0557	2023	Cao Lan	Việt Nam	Tuyên Quang	Khá	A191388
139	Trần Thị Giang	05/08/1993	Nữ	Cao đẳng	Dược	398	23A0556	2023	Kinh	Việt Nam	Nam Định	Khá	A191387
140	Đinh Thị Thanh	31/07/2000	Nữ	Cao đẳng	Quản Trị Khách Sạn	398	23A0555	2023	Kinh	Việt Nam	Quảng Ninh	Khá	A191386
141	Trần Văn Tường	05/01/2001	Nam	Cao đẳng	Quản Trị Khách Sạn	398	23A0554	2023	Kinh	Việt Nam	Nam Định	Trung bình	A191385
142	Phạm Thị Bình	22/01/2001	Nữ	Cao đẳng	Quản Trị Khách Sạn	398	23A0553	2023	Kinh	Việt Nam	Hải Dương	Khá	A191384
143	Uông Xuân Khánh	31/07/2000	Nam	Cao đẳng	Kỹ Thuật Chế Biến Món Ăn	398	23A0552	2023	Kinh	Việt Nam	Hưng Yên	Trung bình	A191383
144	Cao Văn Đức	10/06/2000	Nam	Cao đẳng	Kỹ Thuật Chế Biến Món Ăn	398	23A0551	2023	Kinh	Việt Nam	Thanh Hóa	Khá	A191382
145	Nguyễn Bích Hồng	02/12/2001	Nữ	Cao đẳng	Hướng Dẫn Du Lịch	398	23A0550	2023		Việt Nam	Hải Dương	Khá	A191381
146	Ngô Thanh Hiếu	19/12/1998	Nam	Cao đẳng	Quản Trị Kinh Doanh	398	23A0549	2023	Kinh	Việt Nam	Thái Nguyên	Trung bình	A191380
147	Quản Thị Phương Anh	31/01/2001	Nữ	Cao đẳng	Quản Trị Kinh Doanh	398	23A0548	2023	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Trung bình	A191379
148	Phan Quỳnh Trang	31/03/2000	Nữ	Cao đẳng	Kế Toán	398	23A0547	2023	Tây	Việt Nam	Lạng Sơn	Khá	A191378
149	Nguyễn Thị Tâm	21/04/2001	Nữ	Cao đẳng	Kế Toán	398	23A0546	2023	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Giỏi	A191377
150	Bùi Thị Lan Anh	23/09/2000	Nữ	Cao đẳng	Kế Toán	398	23A0545	2023	Mường	Việt Nam	Thanh Hóa	Khá	A191376
151	Hoàng Đức Vinh	20/08/2001	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	398	23A0544	2023	Kinh	Việt Nam	Quảng Ninh	Trung bình	A191375
152	Hoàng Văn Nam	30/06/2001	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	398	23A0543	2023	Kinh	Việt Nam	Nam Định	Khá	A191374
153	Đặng Duy Minh	19/03/1982	Nam	Cao đẳng	Điện Công Nghiệp	398	23A0542	2023	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Khá	A191373
154	Vũ Ngự	29/08/1990	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Kỹ Thuật Điện, Điện Tử	398	23A0541	2023	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Khá	A191372
155	Lê Thị Mỹ Linh	02/12/1999	Nữ	Cao đẳng	Quản Trị Khách Sạn	398	23A0540	2023	Kinh	Việt Nam	Lâm Đồng	Khá	A191371
156	Lã Văn Mạnh	11/11/1999	Nam	Cao đẳng	Kỹ Thuật Chế Biến Món Ăn	398	23A0539	2023	Kinh	Việt Nam	Bắc Giang	Khá	A191370
157	Đỗ Văn Huy	13/07/2000	Nam	Cao đẳng	Hướng Dẫn Du Lịch	398	23A0538	2023	Kinh	Việt Nam	Hưng Yên	Trung bình	A191369
158	Lê Văn Nam	05/02/2000	Nam	Cao đẳng	Tài Chính - Ngân Hàng	398	23A0537	2023		Việt Nam	Yên Bái	Trung bình	A191368
159	Chu Văn Mão	30/10/1999	Nam	Cao đẳng	Tài Chính - Ngân Hàng	398	23A0536	2023	Kinh	Việt Nam	Nghệ An	Trung bình	A191367
160	Nguyễn Trung Hiếu	12/05/1999	Nam	Cao đẳng	Tài Chính - Ngân Hàng	398	23A0535	2023	Kinh	Việt Nam	Nam Định	Trung bình	A191366
161	Lê Ngọc Dân	24/03/1998	Nam	Cao đẳng	Kỹ Thuật Máy Lạnh Và Điều Hòa Không Khí	398	23A0534	2023		Việt Nam	Hà Nội	Trung bình	A191365
162	Nguyễn Văn Toàn	02/12/1986	Nam	Cao đẳng	Dược	398	23A0533	2023	Kinh	Việt Nam	Hải Phòng	Giỏi	A191364
163	Lâm Thị Quỳnh	15/04/1989	Nữ	Cao đẳng	Dược	398	23A0532	2023	Mường	Việt Nam	Lai Châu	Giỏi	A191363
164	Liêu Thị Hà	20/08/1989	Nữ	Cao đẳng	Dược	398	23A0531	2023	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Giỏi	A191362
165	Bùi Thị Hà	07/12/1997	Nữ	Cao đẳng	Dược	398	23A0530	2023	Kinh	Việt Nam	Thái Bình	Giỏi	A191361
166	Hoàng Đình Chung	10/11/1987	Nam	Cao đẳng	Dược	398	23A0529	2023	Kinh	Việt Nam	Lạng Sơn	Giỏi	A191360
167	Trần Đức Anh	29/04/1991	Nam	Cao đẳng	Dược	398	23A0528	2023	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Giỏi	A191359
168	Nguyễn Thúy Linh	04/11/1982	Nữ	Cao đẳng	Dược	398	23A0527	2023	Kinh	Việt Nam	Lai Châu	Giỏi	A191358
169	Nguyễn Khoa Hiếu	25/09/1976	Nam	Cao đẳng	Dược	398	23A0526	2023	Kinh	Việt Nam	Bắc Ninh	Giỏi	A191357
170	Trần Thị Bích Đào	07/10/1984	Nữ	Cao đẳng	Dược	398	23A0525	2023	Kinh	Việt Nam	Ninh Bình	Giỏi	A191356
171	Hoàng Nhật Anh	27/07/1999	Nam	Cao đẳng	Dược	398	23A0524	2023	Kinh	Việt Nam	Thanh Hóa	Khá	A191355
172	Ngô Văn Á	16/01/1985	Nam	Cao đẳng	Dược	398	23A0523	2023	Kinh	Việt Nam	Thái Bình	Giỏi	A191354
173	Nguyễn Thị Quyên	16/09/2002	Nữ	Cao đẳng	Dược	398	23A0522	2023	Kinh	Việt Nam	Thanh Hóa	Khá	A191353
174	Lê Thị Hải Ngà	26/10/2002	Nữ	Cao đẳng	Dược	398	23A0521	2023	Kinh	Việt Nam	Thanh Hóa	Khá	A191352
175	Vũ Thị Mỹ Linh	11/10/2001	Nữ	Cao đẳng	Dược	398	23A0520	2023	Kinh	Việt Nam	Nam Định	Khá	A191351
176	Nguyễn Thị Hoài	03/07/2002	Nữ	Cao đẳng	Dược	398	23A0519	2023	Kinh	Việt Nam	Bắc Giang	Khá	A191350
177	Nguyễn Thị Chính	22/02/2002	Nữ	Cao đẳng	Dược	398	23A0518	2023	Kinh	Việt Nam	Thanh Hóa	Khá	A191349
178	Bùi Kim Chi	28/07/2002	Nữ	Cao đẳng	Dược	398	23A0517	2023	Kinh	Việt Nam	Nam Định	Khá	A191348

STT	Họ Và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Trình độ đào tạo	Ngành Đào Tạo	Số quyết định tốt nghiệp	Số vào sổ gốc cấp văn bằng	Năm tốt nghiệp	Dân tộc	Quốc tịch	Nơi sinh	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu văn bằng
179	Lê Ngọc Anh	15/11/2001	Nữ	Cao đẳng	Dược	398	23A0516	2023	Kinh	Việt Nam	Hải Dương	Giỏi	A191347
180	Tạ Đình Thành	20/10/1990	Nam	Cao đẳng	Dược	398	23A0515	2023	Kinh	Việt Nam	Bình Phước	Khá	A191346
181	Nguyễn Thị Ánh Lộc	10/01/1995	Nữ	Cao đẳng	Dược	398	23A0514	2023	Kinh	Việt Nam	Bình Thuận	Giỏi	A191345
182	Trần Thị Kim Liễu	02/02/1995	Nữ	Cao đẳng	Dược	398	23A0513	2023	Kinh	Việt Nam	Bình Thuận	Giỏi	A191344
183	Trần Thị Vân	11/08/1987	Nữ	Cao đẳng	Dược	398	23A0512	2023	Kinh	Việt Nam	Thanh Hóa	Khá	A191343
184	Nguyễn Thị Phương	28/10/2001	Nữ	Cao đẳng	Dược	398	23A0511	2023	Kinh	Việt Nam	Đắk Lắk	Khá	A191342
185	Lê Khánh Ngọc	07/12/2002	Nữ	Cao đẳng	Dược	398	23A0510	2023	Kinh	Việt Nam	Tiền Giang	Khá	A191341
186	Hồ Thị Thu Ngân	30/03/2002	Nữ	Cao đẳng	Dược	398	23A0509	2023	Kinh	Việt Nam	Đắk Lắk	Trung bình	A191340
187	Nguyễn Thị Mai	08/12/1993	Nữ	Cao đẳng	Dược	398	23A0508	2023	Kinh	Việt Nam	Nghệ An	Khá	A191339
188	Tôn Thế Kinh	19/11/1999	Nam	Cao đẳng	Dược	398	23A0507	2023	Kinh	Việt Nam	Nghệ An	Khá	A191338
189	Nguyễn Công Thành Trung	07/09/1999	Nam	Cao đẳng	Quản Trị Khách Sạn	398	23A0506	2023	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Khá	A191337
190	Trần Thị Thanh Trà	02/05/2001	Nữ	Cao đẳng	Quản Trị Khách Sạn	398	23A0505	2023	Kinh	Việt Nam	Nghệ An	Khá	A191336
191	Nguyễn Thị Băng Tâm	01/05/2002	Nữ	Cao đẳng	Quản Trị Khách Sạn	398	23A0504	2023	Kinh	Việt Nam	Thái Nguyên	Giỏi	A191335
192	Nguyễn Khắc Sơn	05/12/2002	Nam	Cao đẳng	Quản Trị Khách Sạn	398	23A0503	2023		Việt Nam	Lào Cai	Khá	A191334
193	Phạm Duy Thanh Nga	24/07/2001	Nữ	Cao đẳng	Quản Trị Khách Sạn	398	23A0502	2023	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Khá	A191333
194	Nguyễn Thùy Linh	01/08/2002	Nữ	Cao đẳng	Quản Trị Khách Sạn	398	23A0501	2023	Kinh	Việt Nam	Ninh Bình	Khá	A191332
195	Nguyễn Thị Hương	17/01/2001	Nữ	Cao đẳng	Quản Trị Khách Sạn	398	23A0500	2023	Kinh	Việt Nam	Thanh Hóa	Giỏi	A191331
196	Triệu Thị Nguyệt	08/08/2002	Nữ	Cao đẳng	Kỹ Thuật Chế Biến Món Ăn	398	23A0499	2023	Tày	Việt Nam	Cao Bằng	Khá	A191330
197	Bùi Văn Long	05/08/2002	Nam	Cao đẳng	Kỹ Thuật Chế Biến Món Ăn	398	23A0498	2023	Mường	Việt Nam	Hòa Bình	Khá	A191329
198	Đặng Thị Chinh	21/08/2001	Nữ	Cao đẳng	Kỹ Thuật Chế Biến Món Ăn	398	23A0497	2023		Việt Nam	Lào Cai	Khá	A191328
199	Nguyễn Hồng Thái	04/08/2001	Nam	Cao đẳng	Kỹ Thuật Chế Biến Món Ăn	398	23A0496	2023	Kinh	Việt Nam	Nghệ An	Khá	A191327
200	Đinh Thị Yến Như	18/02/2002	Nữ	Cao đẳng	Kỹ Thuật Chế Biến Món Ăn	398	23A0495	2023	Kinh	Việt Nam	Đồng Nai	Khá	A191326
201	Phạm Hùng Vương	23/11/1994	Nam	Cao đẳng	Hướng Dẫn Du Lịch	398	23A0494	2023	Kinh	Việt Nam	Nam Định	Khá	A191325
202	Đinh Thị Nga	22/10/1999	Nữ	Cao đẳng	Hướng Dẫn Du Lịch	398	23A0493	2023	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Khá	A191324
203	Lờ Thị Lan	25/03/2001	Nữ	Cao đẳng	Hướng Dẫn Du Lịch	398	23A0492	2023	Kinh	Việt Nam	Yên Bái	Khá	A191323
204	Nguyễn Thị Mai	04/11/2002	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Nhật	398	23A0491	2023	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Khá	A191322
205	Đoàn Thị Thảo	08/03/2001	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Hàn Quốc	398	23A0490	2023	Kinh	Việt Nam	Hưng Yên	Trung bình	A191321
206	Trương Thị Thanh Hiền	11/09/2002	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Hàn Quốc	398	23A0489	2023	Kinh	Việt Nam	Bắc Giang	Khá	A191320
207	Nguyễn Thị Trang	30/05/2002	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Anh	398	23A0488	2023		Việt Nam	Thanh Hóa	Khá	A191319
208	Nguyễn Thanh Hà	23/12/1998	Nữ	Cao đẳng	Quản Trị Kinh Doanh	398	23A0487	2023	Kinh	Việt Nam	Tuyên Quang	Giỏi	A191318
209	Trần Thị Dư	08/02/2001	Nữ	Cao đẳng	Quản Trị Kinh Doanh	398	23A0486	2023	Kinh	Việt Nam	Vĩnh Phúc	Giỏi	A191317
210	Vũ Đức Lương	25/12/2002	Nam	Cao đẳng	Quản Trị Kinh Doanh	398	23A0485	2023	Kinh	Việt Nam	Quảng Ninh	Trung bình	A191316
211	Trần Việt Anh	25/12/2002	Nam	Cao đẳng	Quản Trị Kinh Doanh	398	23A0484	2023	Kinh	Việt Nam	Ninh Bình	Khá	A191315
212	Nguyễn Thị Tuyết	02/09/2001	Nữ	Cao đẳng	Kế Toán	398	23A0483	2023	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Giỏi	A191314
213	Nguyễn Thị Hiền	12/11/2002	Nữ	Cao đẳng	Kế Toán	398	23A0482	2023	Kinh	Việt Nam	Thanh Hóa	Khá	A191313
214	Nguyễn Đức Mạnh	11/07/2000	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Thông Tin	398	23A0481	2023	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Khá	A191312
215	Nguyễn Phương Nam	03/12/2002	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Thông Tin	398	23A0480	2023	Kinh	Việt Nam	Ninh Bình	Trung bình	A191311
216	Cao Hoàng Phong	22/08/2002	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Thông Tin	398	23A0479	2023	Kinh	Việt Nam	Hải Dương	Trung bình	A191310
217	Bùi Quang Hiệp	28/05/1999	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Thông Tin	398	23A0478	2023	Kinh	Việt Nam	Hải Phòng	Trung bình	A191309
218	Bùi Mạnh Dũng	17/06/2002	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Thông Tin	398	23A0477	2023	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Trung bình	A191308
219	Đỗ Minh Thông	13/02/2002	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	398	23A0476	2023	Kinh	Việt Nam	Thái Bình	Khá	A191307
220	Nguyễn Bá Duy	24/10/2002	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	398	23A0475	2023	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Khá	A191306
221	Vũ Mạnh Nam	29/12/2001	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	398	23A0474	2023	Kinh	Việt Nam	Phú Thọ	Khá	A191305
222	Nguyễn Xuân Việt	22/12/2002	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	398	23A0473	2023	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Trung bình	A191304
223	Ngô Văn Trọng	10/02/2002	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	398	23A0472	2023	Kinh	Việt Nam	Thanh Hóa	Khá	A191303
224	Trần Phan Hoàng Phúc	21/07/2002	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	398	23A0471	2023	Kinh	Việt Nam	Ninh Bình	Khá	A191302

STT	Họ Và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Trình độ đào tạo	Ngành Đào Tạo	Số quyết định tốt nghiệp	Số vào sổ gốc cấp văn bằng	Năm tốt nghiệp	Dân tộc	Quốc tịch	Nơi sinh	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu văn bằng
225	Lê Đức Mạnh	17/06/2002	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	398	23A0470	2023	Kinh	Việt Nam	Vĩnh Phúc	Trung bình	A191301
226	Đinh Ngọc Sơn	26/03/2001	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	398	23A0469	2023	Kinh	Việt Nam	Quảng Ninh	Khá	A191300
227	Trịnh Đình Khánh	23/09/2001	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	398	23A0468	2023	Kinh	Việt Nam	Thanh Hóa	Trung bình	A191299
228	Đinh Quang Nhã	13/09/2001	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	398	23A0467	2023	Kinh	Việt Nam	Bắc Giang	Khá	A191298
229	Nguyễn Đức Hiệu	18/10/2001	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	398	23A0466	2023	Kinh	Việt Nam	Ninh Bình	Khá	A191297
230	Hoàng Văn Dũng	04/10/2001	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	398	23A0465	2023	Kinh	Việt Nam	Nghệ An	Khá	A191296
231	Nguyễn Tuấn Hoàn	14/08/2001	Nam	Cao đẳng	Kỹ Thuật Máy Lạnh Và Điều Hòa Không Khí	398	23A0464	2023	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Khá	A191295
232	Bùi Khánh Duy	22/06/2002	Nam	Cao đẳng	Kỹ Thuật Máy Lạnh Và Điều Hòa Không Khí	398	23A0463	2023	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Khá	A191294
233	Phạm Quang Công	07/04/2002	Nam	Cao đẳng	Kỹ Thuật Máy Lạnh Và Điều Hòa Không Khí	398	23A0462	2023	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Khá	A191293
234	Hồ Quang Minh	22/05/2002	Nam	Cao đẳng	Điện Công Nghiệp	398	23A0461	2023	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Khá	A191292
235	Vũ Đức Chung	01/05/2002	Nam	Cao đẳng	Điện Công Nghiệp	398	23A0460	2023	Kinh	Việt Nam	Phú Thọ	Khá	A191291
236	Trần Duy Hưng	13/08/2002	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Kỹ Thuật Điện, Điện Tử	398	23A0459	2023	Kinh	Việt Nam	Hà Giang	Giỏi	A191290
237	Ngô Huỳnh Đức	12/12/2001	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Kỹ Thuật Điện, Điện Tử	398	23A0458	2023	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Khá	A191289
238	Lê Thị Thùy Linh	07/05/2000	Nữ	Cao đẳng	Hướng Dẫn Du Lịch	62	23A0457	2023	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Khá	A191288
239	Vũ Xuân Hoàng	11/10/2001	Nam	Cao đẳng	Hướng Dẫn Du Lịch	62	23A0456	2023	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Trung bình	A191287
240	Trần Ngọc Vển	26/05/2001	Nữ	Cao đẳng	Hướng Dẫn Du Lịch	62	23A0455	2023	Kinh	Việt Nam	Hải Dương	Khá	A191286
241	Bùi Minh Đức	05/05/2000	Nam	Cao đẳng	Quản Trị Kinh Doanh	62	23A0454	2023	Kinh	Việt Nam	Thái Bình	Khá	A191285
242	Chữ Bá Hoàng Long	20/07/2000	Nam	Cao đẳng	Tài Chính - Ngân Hàng	62	23A0453	2023	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Trung bình	A191284
243	Vũ Minh Quang	18/02/1999	Nam	Cao đẳng	Tài Chính - Ngân Hàng	62	23A0452	2023	Kinh	Việt Nam	Thanh Hóa	Trung bình	A191283
244	Nguyễn Minh Dương	26/04/2000	Nam	Cao đẳng	Quản Trị Kinh Doanh	62	23A0451	2023	Kinh	Việt Nam	Hưng Yên	Trung bình	A191282
245	Đào Thị Thanh	10/06/1998	Nữ	Cao đẳng	Kế Toán	62	23A0450	2023	Kinh	Việt Nam	Thanh Hóa	Trung bình	A191281
246	Trần Như Ngọc	18/10/1996	Nữ	Cao đẳng	Kế Toán	62	23A0449	2023	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Khá	A191280
247	Đỗ Trung Hiếu	07/10/2001	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Thông Tin	62	23A0448	2023	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Trung bình	A191279
248	Hồ Thị Thu Trang	24/03/1998	Nữ	Cao đẳng	Điều Dưỡng	62	23A0447	2023	Kinh	Việt Nam	Đồng Nai	Khá	A191278
249	Nguyễn Minh Thư	08/08/2001	Nữ	Cao đẳng	Điều Dưỡng	62	23A0446	2023	Kinh	Việt Nam	Đồng Nai	Khá	A191277
250	Nguyễn Đình Toán	09/10/2001	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Thông Tin	62	23A0445	2023	Kinh	Việt Nam	Bắc Giang	Trung bình	A191276
251	Mai Công Chiến	23/12/2001	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Thông Tin	62	23A0444	2023	Kinh	Việt Nam	Ninh Bình	Trung bình	A191275
252	Lê Duy Nam	01/09/1999	Nam	Cao đẳng	Quản Trị Kinh Doanh	62	23A0443	2023	Kinh	Việt Nam	Thái Bình	Giỏi	A191274
253	Trần Thu Hà	07/12/2000	Nữ	Cao đẳng	Quản Trị Kinh Doanh	62	23A0442	2023	Kinh	Việt Nam	Thanh Hóa	Giỏi	A191273
254	Nguyễn Minh Thiện	12/11/1999	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Thông Tin	62	23A0441	2023	Kinh	Việt Nam	Lào Cai	Khá	A191272
255	Bùi Văn Kiêm	06/02/1999	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Thông Tin	62	23A0440	2023	Kinh	Việt Nam	Nam Định	Khá	A191271
256	Đàm Anh Tú	08/01/2001	Nam	Cao đẳng	Điện Công Nghiệp	62	23A0439	2023	Kinh	Việt Nam	Nghệ An	Giỏi	A191270
257	Nguyễn Mạnh Đức	28/01/2002	Nam	Cao đẳng	Điện Công Nghiệp	62	23A0438	2023	Mường	Việt Nam	Hòa Bình	Giỏi	A191269
258	Đoàn Quyết Thắng	15/03/2002	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	62	23A0437	2023	Kinh	Việt Nam	Hà Nam	Khá	A191268
259	Vàng A Thà	04/08/2002	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	62	23A0436	2023	M'Nông	Việt Nam	Lai Châu	Khá	A191267
260	Nguyễn Thanh Tùng	21/03/2002	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	62	23A0435	2023	Kinh	Việt Nam	Hải Dương	Khá	A191266
261	Nguyễn Anh Tuấn	02/12/2002	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	62	23A0434	2023	Kinh	Việt Nam	Nam Định	Khá	A191265
262	Nguyễn Việt Quang	06/12/2002	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	62	23A0433	2023	Kinh	Việt Nam	Hải Dương	Khá	A191264
263	Phạm Quốc Huy	24/11/2001	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	62	23A0432	2023	Kinh	Việt Nam	Thái Bình	Khá	A191263
264	Nguyễn Khắc Đức	24/05/2002	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	62	23A0431	2023	Kinh	Việt Nam	Hòa Bình	Khá	A191262
265	Trịnh Văn Độ	15/02/2002	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	62	23A0430	2023	Kinh	Việt Nam	Nam Định	Khá	A191261
266	Vũ Thành Đạt	12/03/2002	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	62	23A0429	2023	Kinh	Việt Nam	Quảng Ninh	Khá	A191260
267	Phạm Văn Dũng	28/10/2001	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	62	23A0428	2023	Kinh	Việt Nam	Ninh Bình	Khá	A191259
268	Vũ Ngọc Việt	06/08/2002	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Kỹ Thuật Xây Dựng	62	23A0427	2023	Kinh	Việt Nam	Hòa Bình	Khá	A191258
269	Đàm Quang Thức	08/02/2002	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Kỹ Thuật Xây Dựng	62	23A0426	2023	Nùng	Việt Nam	Lạng Sơn	Khá	A191257
270	Cao Đại Chương	30/11/2000	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Kỹ Thuật Xây Dựng	62	23A0425	2023	Kinh	Việt Nam	Thanh Hóa	Khá	A191256

STT	Họ Và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Trình độ đào tạo	Ngành Đào Tạo	Số quyết định tốt nghiệp	Số vào sổ gốc cấp văn bằng	Năm tốt nghiệp	Dân tộc	Quốc tịch	Nơi sinh	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu văn bằng
271	Doãn Thanh Lam	19/01/2001	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Kỹ Thuật Kiến Trúc	62	23A0424	2023	Kinh	Việt Nam	Thanh Hóa	Giỏi	A191255
272	Nguyễn Quang Duy	07/06/1996	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Kỹ Thuật Kiến Trúc	62	23A0423	2023	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Giỏi	A191254
273	Nguyễn Thế Vũ	17/01/2002	Nam	Cao đẳng	Quản Trị Khách Sạn	62	23A0422	2023	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Giỏi	A191253
274	Nguyễn Duy Thuý Linh	04/10/2001	Nữ	Cao đẳng	Quản Trị Khách Sạn	62	23A0421	2023	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Giỏi	A191252
275	Phạm Thuý Hiền	16/02/2002	Nữ	Cao đẳng	Quản Trị Khách Sạn	62	23A0420	2023	Kinh	Việt Nam	Hòa Bình	Giỏi	A191251
276	Nguyễn Thị Thanh Thảo	30/10/2001	Nữ	Cao đẳng	Quản Trị Khách Sạn	62	23A0419	2023	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Giỏi	A191250
277	Bùi Văn Nghĩa	19/11/2000	Nam	Cao đẳng	Quản Trị Khách Sạn	62	23A0418	2023	Kinh	Việt Nam	Vĩnh Phúc	Giỏi	A191249
278	Nguyễn Thị Thu Hương	09/09/2002	Nữ	Cao đẳng	Quản Trị Khách Sạn	62	23A0417	2023	Kinh	Việt Nam	Vĩnh Phúc	Giỏi	A191248
279	Trần Thị Thu Hương	28/10/2002	Nữ	Cao đẳng	Quản Trị Khách Sạn	62	23A0416	2023	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Giỏi	A191247
280	Đàm Thị Thanh Huyền	07/02/2002	Nữ	Cao đẳng	Quản Trị Khách Sạn	62	23A0415	2023	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Giỏi	A191246
281	Phạm Thị Mỹ Hoa	08/03/2002	Nữ	Cao đẳng	Quản Trị Khách Sạn	62	23A0414	2023	Kinh	Việt Nam	Hà Nam	Khá	A191245
282	Đặng Thị Hằng	15/09/2002	Nữ	Cao đẳng	Quản Trị Khách Sạn	62	23A0413	2023	Dao	Việt Nam	Hà Giang	Khá	A191244
283	Hoàng Thu Hải	22/09/2002	Nữ	Cao đẳng	Quản Trị Khách Sạn	62	23A0412	2023	Tây	Việt Nam	Lạng Sơn	Giỏi	A191243
284	Nguyễn Văn Dương	08/05/2002	Nam	Cao đẳng	Quản Trị Khách Sạn	62	23A0411	2023	Kinh	Việt Nam	Thái Bình	Khá	A191242
285	Triệu Thị Thủy	18/04/1986	Nữ	Cao đẳng	Kỹ Thuật Chế Biến Món Ăn	62	23A0410	2023	Kinh	Việt Nam	Phú Thọ	Giỏi	A191241
286	Đinh Công Sâm	02/04/2002	Nam	Cao đẳng	Kỹ Thuật Chế Biến Món Ăn	62	23A0409	2023	Mường	Việt Nam	Hòa Bình	Khá	A191240
287	Trần Thị Mai	31/05/2002	Nữ	Cao đẳng	Kỹ Thuật Chế Biến Món Ăn	62	23A0408	2023	Kinh	Việt Nam	Thanh Hóa	Giỏi	A191239
288	Nguyễn Thị Mai Linh	04/02/2001	Nữ	Cao đẳng	Kỹ Thuật Chế Biến Món Ăn	62	23A0407	2023	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Khá	A191238
289	Mai Xuân Khánh	01/09/2002	Nam	Cao đẳng	Kỹ Thuật Chế Biến Món Ăn	62	23A0406	2023	Kinh	Việt Nam	Quảng Bình	Khá	A191237
290	Phạm Thu Hường	19/09/1982	Nữ	Cao đẳng	Kỹ Thuật Chế Biến Món Ăn	62	23A0405	2023	Kinh	Việt Nam	Vĩnh Phúc	Giỏi	A191236
291	Trần Thị Thu Hương	20/12/2002	Nữ	Cao đẳng	Kỹ Thuật Chế Biến Món Ăn	62	23A0404	2023	Dao	Việt Nam	Tuyên Quang	Giỏi	A191235
292	Trịnh Thu Hoà	17/01/2002	Nữ	Cao đẳng	Kỹ Thuật Chế Biến Món Ăn	62	23A0403	2023	Dao	Việt Nam	Tuyên Quang	Giỏi	A191234
293	Vũ Thị Thu Hiền	02/08/2002	Nữ	Cao đẳng	Kỹ Thuật Chế Biến Món Ăn	62	23A0402	2023	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Giỏi	A191233
294	Vũ Tiến Dũng	21/04/2002	Nam	Cao đẳng	Kỹ Thuật Chế Biến Món Ăn	62	23A0401	2023	Kinh	Việt Nam	Hà Nam	Khá	A191232
295	Hoàng Anh Cường	02/05/1983	Nam	Cao đẳng	Kỹ Thuật Chế Biến Món Ăn	62	23A0400	2023	Kinh	Việt Nam	Vĩnh Phúc	Giỏi	A191231
296	Vũ Văn Ngân	28/08/2000	Nam	Cao đẳng	Kỹ Thuật Chế Biến Món Ăn	62	23A0399	2023	Kinh	Việt Nam	Thanh Hóa	Giỏi	A191230
297	Nguyễn Văn Trường	19/03/2002	Nam	Cao đẳng	Kỹ Thuật Chế Biến Món Ăn	62	23A0398	2023	Kinh	Việt Nam	Nam Định	Khá	A191229
298	Hoàng Minh Trang	03/12/2002	Nữ	Cao đẳng	Kỹ Thuật Chế Biến Món Ăn	62	23A0397	2023	Kinh	Việt Nam	Thái Bình	Giỏi	A191228
299	Nguyễn Đức Thắng	09/09/2001	Nam	Cao đẳng	Kỹ Thuật Chế Biến Món Ăn	62	23A0396	2023	Kinh	Việt Nam	Nam Định	Khá	A191227
300	Đặng Đình Thái	12/07/2002	Nam	Cao đẳng	Kỹ Thuật Chế Biến Món Ăn	62	23A0395	2023	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Khá	A191226
301	Hà Đức Tôn	25/09/2002	Nam	Cao đẳng	Kỹ Thuật Chế Biến Món Ăn	62	23A0394	2023	Thái	Việt Nam	Lai Châu	Khá	A191225
302	Trần Trung Phong	15/03/2002	Nam	Cao đẳng	Kỹ Thuật Chế Biến Món Ăn	62	23A0393	2023	Kinh	Việt Nam	Hải Dương	Khá	A191224
303	Phạm Công Minh	05/05/2001	Nam	Cao đẳng	Kỹ Thuật Chế Biến Món Ăn	62	23A0392	2023	Kinh	Việt Nam	Hải Dương	Trung bình	A191223
304	Phạm Duy Long	14/04/2002	Nam	Cao đẳng	Kỹ Thuật Chế Biến Món Ăn	62	23A0391	2023	Kinh	Việt Nam	Thái Bình	Trung bình	A191222
305	Dương Ngọc Hiếu	18/03/2000	Nam	Cao đẳng	Kỹ Thuật Chế Biến Món Ăn	62	23A0390	2023	Kinh	Việt Nam	Yên Bái	Giỏi	A191221
306	Lê Thị Xinh	15/06/1992	Nữ	Cao đẳng	Kỹ Thuật Chế Biến Món Ăn	62	23A0389	2023	Kinh	Việt Nam	Thanh Hóa	Giỏi	A191220
307	Trần Phú Trung	05/09/2002	Nam	Cao đẳng	Kỹ Thuật Chế Biến Món Ăn	62	23A0388	2023	Kinh	Việt Nam	Thanh Hóa	Khá	A191219
308	Đào Quang Thành	14/11/2002	Nam	Cao đẳng	Kỹ Thuật Chế Biến Món Ăn	62	23A0387	2023	Kinh	Việt Nam	Thái Bình	Khá	A191218
309	Nguyễn Đức Toàn	21/03/2001	Nam	Cao đẳng	Kỹ Thuật Chế Biến Món Ăn	62	23A0386	2023	Kinh	Việt Nam	Vĩnh Phúc	Giỏi	A191217
310	Bùi Thái Nguyên	20/03/2002	Nam	Cao đẳng	Kỹ Thuật Chế Biến Món Ăn	62	23A0385	2023	Mường	Việt Nam	Hòa Bình	Khá	A191216
311	Đỗ Thị Thúy Ngân	13/11/2002	Nữ	Cao đẳng	Kỹ Thuật Chế Biến Món Ăn	62	23A0384	2023	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Khá	A191215
312	Thiều Ngọc Khuê	17/06/2002	Nam	Cao đẳng	Kỹ Thuật Chế Biến Món Ăn	62	23A0383	2023	Kinh	Việt Nam	Thanh Hóa	Khá	A191214
313	Nguyễn Thị Hương	20/10/1990	Nữ	Cao đẳng	Kỹ Thuật Chế Biến Món Ăn	62	23A0382	2023	Kinh	Việt Nam	Thanh Hóa	Giỏi	A191213
314	Trần Minh Huy	07/11/2002	Nam	Cao đẳng	Kỹ Thuật Chế Biến Món Ăn	62	23A0381	2023	Kinh	Việt Nam	Ninh Bình	Khá	A191212
315	Trần Ngọc Hiệp	23/05/2002	Nam	Cao đẳng	Kỹ Thuật Chế Biến Món Ăn	62	23A0380	2023	Kinh	Việt Nam	Nam Định	Trung bình	A191211
316	Nguyễn Văn Chiến	09/10/2002	Nam	Cao đẳng	Kỹ Thuật Chế Biến Món Ăn	62	23A0379	2023	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Khá	A191210

STT	Họ Và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Trình độ đào tạo	Ngành Đào Tạo	Số quyết định tốt nghiệp	Số vào sổ gốc cấp văn bằng	Năm tốt nghiệp	Dân tộc	Quốc tịch	Nơi sinh	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu văn bằng
317	Nguyễn Tuấn Anh	01/06/2002	Nam	Cao đẳng	Kỹ Thuật Chế Biến Món Ăn	62	23A0378	2023	Kinh	Việt Nam	Vĩnh Phúc	Khá	A191209
318	Phạm Hùng Vương	23/11/1994	Nam	Cao đẳng	Tiếng Anh	62	23A0377	2023	Kinh	Việt Nam	Nam Định	Trung bình	A191208
319	Nguyễn Yến Vy	03/02/2002	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Anh	62	23A0376	2023	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Giỏi	A191207
320	Nguyễn Thảo Vy	09/05/2002	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Anh	62	23A0375	2023	Kinh	Việt Nam	Đồng Nai	Giỏi	A191206
321	Phạm Phương Thanh	26/04/1994	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Anh	62	23A0374	2023	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Xuất sắc	A191205
322	Nguyễn Hải Quân	19/09/2002	Nam	Cao đẳng	Tiếng Anh	62	23A0373	2023	Kinh	Việt Nam	Tuyên Quang	Giỏi	A191204
323	Nguyễn Hải Nam	03/10/2001	Nam	Cao đẳng	Tiếng Anh	62	23A0372	2023	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Giỏi	A191203
324	Phạm Thị Minh Thu	12/09/2002	Nữ	Cao đẳng	Quản Trị Kinh Doanh	62	23A0371	2023	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Khá	A191202
325	Ninh Minh Quân	24/06/2002	Nam	Cao đẳng	Quản Trị Kinh Doanh	62	23A0370	2023	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Trung bình	A191201
326	Nguyễn Anh Phương	02/09/1999	Nữ	Cao đẳng	Quản Trị Kinh Doanh	62	23A0369	2023	Kinh	Việt Nam	Nghệ An	Khá	A191200
327	Lại Thu Phương	10/07/1997	Nữ	Cao đẳng	Quản Trị Kinh Doanh	62	23A0368	2023	Kinh	Việt Nam	Nam Định	Giỏi	A191199
328	Cao Thị Bích Loan	15/11/2002	Nữ	Cao đẳng	Quản Trị Kinh Doanh	62	23A0367	2023	Kinh	Việt Nam	Đồng Nai	Khá	A191198
329	Lê Đức Kỳ	05/11/2002	Nam	Cao đẳng	Quản Trị Kinh Doanh	62	23A0366	2023	Kinh	Việt Nam	Ninh Bình	Khá	A191197
330	Hoàng Trung Anh	14/03/2002	Nam	Cao đẳng	Quản Trị Kinh Doanh	62	23A0365	2023	Kinh	Việt Nam	Thái Bình	Khá	A191196
331	Hà Thị Trang	14/11/2001	Nữ	Cao đẳng	Quản Trị Kinh Doanh	62	23A0364	2023	Nùng	Việt Nam	Lạng Sơn	Giỏi	A191195
332	Lê Thu Trà	05/12/2002	Nữ	Cao đẳng	Quản Trị Kinh Doanh	62	23A0363	2023	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Trung bình	A191194
333	Vì Văn Thắng	16/12/2002	Nam	Cao đẳng	Quản Trị Kinh Doanh	62	23A0362	2023	Nùng	Việt Nam	Bắc Giang	Giỏi	A191193
334	Vũ Văn Thảo	08/02/2002	Nam	Cao đẳng	Quản Trị Kinh Doanh	62	23A0361	2023	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Trung bình	A191192
335	Vũ Văn Tú	24/08/2002	Nam	Cao đẳng	Quản Trị Kinh Doanh	62	23A0360	2023	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Trung bình	A191191
336	Đặng Minh Sơn	07/04/2001	Nam	Cao đẳng	Quản Trị Kinh Doanh	62	23A0359	2023	Kinh	Việt Nam	Hải Phòng	Khá	A191190
337	Trần Ngọc Sơn	06/07/2001	Nam	Cao đẳng	Quản Trị Kinh Doanh	62	23A0358	2023	Kinh	Việt Nam	Nam Định	Khá	A191189
338	Nguyễn Thị Yến Nhi	08/07/2001	Nữ	Cao đẳng	Quản Trị Kinh Doanh	62	23A0357	2023	Kinh	Việt Nam	Hải Dương	Giỏi	A191188
339	Hoàng Hữu Ngọc	28/08/2001	Nam	Cao đẳng	Quản Trị Kinh Doanh	62	23A0356	2023	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Trung bình	A191187
340	Trần Văn Lực	01/06/2002	Nam	Cao đẳng	Quản Trị Kinh Doanh	62	23A0355	2023	Kinh	Việt Nam	Thanh Hóa	Trung bình	A191186
341	Nguyễn Thuý Linh	17/08/2002	Nữ	Cao đẳng	Quản Trị Kinh Doanh	62	23A0354	2023	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Trung bình	A191185
342	Cần Hải Linh	08/05/2001	Nữ	Cao đẳng	Quản Trị Kinh Doanh	62	23A0353	2023	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Giỏi	A191184
343	Nguyễn Thị Hương	01/08/2001	Nữ	Cao đẳng	Quản Trị Kinh Doanh	62	23A0352	2023	Kinh	Việt Nam	Hà Nam	Giỏi	A191183
344	Trương Thị Huyền Giang	04/10/2002	Nữ	Cao đẳng	Quản Trị Kinh Doanh	62	23A0351	2023	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Xuất sắc	A191182
345	Nguyễn Văn Chiến	31/10/2002	Nam	Cao đẳng	Quản Trị Kinh Doanh	62	23A0350	2023	Kinh	Việt Nam	Bắc Giang	Khá	A191181
346	Nguyễn Thị Huyền Anh	03/02/2002	Nữ	Cao đẳng	Quản Trị Kinh Doanh	62	23A0349	2023	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Khá	A191180
347	Nguyễn Thị Huệ	13/09/2002	Nữ	Cao đẳng	Kế Toán	62	23A0348	2023	Kinh	Việt Nam	Nam Định	Khá	A191179
348	Hoàng Thị Hiền	24/01/2002	Nữ	Cao đẳng	Kế Toán	62	23A0347	2023	Nùng	Việt Nam	Lạng Sơn	Giỏi	A191178
349	Phùng Thị Vân Anh	31/07/2001	Nữ	Cao đẳng	Kế Toán	62	23A0346	2023	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Giỏi	A191177
350	Nguyễn Thị Thu Xoan	29/09/2001	Nữ	Cao đẳng	Kế Toán	62	23A0345	2023	Kinh	Việt Nam	Hải Dương	Giỏi	A191176
351	Phan Thu Vui	10/02/2000	Nữ	Cao đẳng	Kế Toán	62	23A0344	2023	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Khá	A191175
352	Nguyễn Thị Vang	13/11/2002	Nữ	Cao đẳng	Kế Toán	62	23A0343	2023	Kinh	Việt Nam	Bắc Ninh	Giỏi	A191174
353	Đỗ Thị Kiều Trang	10/02/2000	Nữ	Cao đẳng	Kế Toán	62	23A0342	2023	Kinh	Việt Nam	Nam Định	Khá	A191173
354	Đặng Thu Thủy	23/10/2002	Nữ	Cao đẳng	Kế Toán	62	23A0341	2023	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Khá	A191172
355	Trần Thị Hoài Thu	03/02/2002	Nữ	Cao đẳng	Kế Toán	62	23A0340	2023	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Khá	A191171
356	Bùi Thị Thắm	18/12/2002	Nữ	Cao đẳng	Kế Toán	62	23A0339	2023	Kinh	Việt Nam	Ninh Bình	Khá	A191170
357	Nguyễn Thu Quyên	30/05/2001	Nữ	Cao đẳng	Kế Toán	62	23A0338	2023	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Khá	A191169
358	Dương Thị Kim Nhung	22/12/1999	Nữ	Cao đẳng	Kế Toán	62	23A0337	2023	Kinh	Việt Nam	Phú Thọ	Giỏi	A191168
359	Nguyễn Thị Nguyệt	06/10/2002	Nữ	Cao đẳng	Kế Toán	62	23A0336	2023	Kinh	Việt Nam	Ninh Bình	Khá	A191167
360	Nguyễn Thị Linh	19/04/2002	Nữ	Cao đẳng	Kế Toán	62	23A0335	2023	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Khá	A191166
361	Trần Thị Mỹ Linh	15/03/1998	Nữ	Cao đẳng	Kế Toán	62	23A0334	2023	Kinh	Việt Nam	Vĩnh Phúc	Xuất sắc	A191165
362	Ngô Thị Huệ	26/08/2001	Nữ	Cao đẳng	Kế Toán	62	23A0333	2023	Kinh	Việt Nam	Thái Bình	Khá	A191164

STT	Họ Và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Trình độ đào tạo	Ngành Đào Tạo	Số quyết định tốt nghiệp	Số vào sổ gốc cấp văn bằng	Năm tốt nghiệp	Dân tộc	Quốc tịch	Nơi sinh	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu văn bằng
363	Nông Nguyên Hoàng	02/12/1997	Nam	Cao đẳng	Kế Toán	62	23A0332	2023	Tày	Việt Nam	Cao Bằng	Giỏi	A191163
364	Nguyễn Thị Thu Hà	06/09/2001	Nữ	Cao đẳng	Kế Toán	62	23A0331	2023	Mường	Việt Nam	Hòa Bình	Khá	A191162
365	Nguyễn Thị Thu Hà	26/03/2002	Nữ	Cao đẳng	Kế Toán	62	23A0330	2023	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Khá	A191161
366	Đinh Ngọc Bích	05/07/2002	Nữ	Cao đẳng	Kế Toán	62	23A0329	2023	Kinh	Việt Nam	Yên Bái	Giỏi	A191160
367	Nguyễn Thị Vân Anh	06/05/2002	Nữ	Cao đẳng	Kế Toán	62	23A0328	2023	Kinh	Việt Nam	Nghệ An	Khá	A191159
368	Trịnh Hồng Anh	15/07/2002	Nữ	Cao đẳng	Kế Toán	62	23A0327	2023	Kinh	Việt Nam	Thanh Hóa	Khá	A191158
369	Nguyễn Thị Ngọc Anh	13/01/2001	Nữ	Cao đẳng	Kế Toán	62	23A0326	2023	Kinh	Việt Nam	Thái Bình	Khá	A191157
370	Nguyễn Hoàng Anh	20/04/1997	Nam	Cao đẳng	Kế Toán	62	23A0325	2023	Kinh	Việt Nam	Hải Dương	Giỏi	A191156
371	Nguyễn Văn Kiên	31/03/2002	Nam	Cao đẳng	Thiết Kế Đồ Họa	62	23A0324	2023	Tày	Việt Nam	Hà Giang	Giỏi	A191155
372	Nguyễn Đức Hoàng	12/02/2002	Nam	Cao đẳng	Thiết Kế Đồ Họa	62	23A0323	2023	Kinh	Việt Nam	Hải Dương	Giỏi	A191154
373	Nguyễn Tiến Đạt	24/03/2002	Nam	Cao đẳng	Thiết Kế Đồ Họa	62	23A0322	2023	Kinh	Việt Nam	Tuyên Quang	Khá	A191153
374	Biện Thị Thùy Dung	16/07/2001	Nữ	Cao đẳng	Thiết Kế Đồ Họa	62	23A0321	2023	Kinh	Việt Nam	Hà Tĩnh	Giỏi	A191152
375	Trần Quốc Triệu	23/12/2002	Nam	Cao đẳng	Thiết Kế Đồ Họa	62	23A0320	2023	Kinh	Việt Nam	Thanh Hóa	Khá	A191151
376	Nguyễn Phương Thúy	19/11/2002	Nữ	Cao đẳng	Thiết Kế Đồ Họa	62	23A0319	2023	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Giỏi	A191150
377	Lưu Thị Mỹ Tâm	17/09/2002	Nữ	Cao đẳng	Thiết Kế Đồ Họa	62	23A0318	2023	Kinh	Việt Nam	Nam Định	Khá	A191149
378	Bùi Hồng Quân	18/07/2002	Nam	Cao đẳng	Thiết Kế Đồ Họa	62	23A0317	2023	Kinh	Việt Nam	Thanh Hóa	Khá	A191148
379	Nguyễn Hoàng Phú	01/01/2001	Nam	Cao đẳng	Thiết Kế Đồ Họa	62	23A0316	2023	Kinh	Việt Nam	Nam Định	Khá	A191147
380	Bùi Phương Nga	09/03/2002	Nữ	Cao đẳng	Thiết Kế Đồ Họa	62	23A0315	2023	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Xuất sắc	A191146
381	Nguyễn Hoàng Nam	29/01/2002	Nam	Cao đẳng	Thiết Kế Đồ Họa	62	23A0314	2023	Kinh	Việt Nam	Vĩnh Phúc	Khá	A191145
382	Nguyễn Trung Kiên	12/05/2002	Nam	Cao đẳng	Thiết Kế Đồ Họa	62	23A0313	2023	Kinh	Việt Nam	Hải Dương	Khá	A191144
383	Từ Tất Kiên	08/11/2001	Nam	Cao đẳng	Thiết Kế Đồ Họa	62	23A0312	2023	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Giỏi	A191143
384	Nguyễn Mạnh Hùng	23/02/2002	Nam	Cao đẳng	Thiết Kế Đồ Họa	62	23A0311	2023	Kinh	Việt Nam	Nghệ An	Giỏi	A191142
385	Nguyễn Xuân Hiếu	07/12/2002	Nam	Cao đẳng	Thiết Kế Đồ Họa	62	23A0310	2023	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Khá	A191141
386	Trịnh Đức Tuấn Hiệp	04/09/2002	Nam	Cao đẳng	Thiết Kế Đồ Họa	62	23A0309	2023	Kinh	Việt Nam	Ninh Bình	Khá	A191140
387	Nguyễn Thanh Chúc	18/07/2002	Nam	Cao đẳng	Thiết Kế Đồ Họa	62	23A0308	2023	Kinh	Việt Nam	Hải Dương	Khá	A191139
388	Trần Đình Chiến	04/09/2001	Nam	Cao đẳng	Thiết Kế Đồ Họa	62	23A0307	2023	Kinh	Việt Nam	Ninh Bình	Giỏi	A191138
389	Nguyễn Mạnh Cường	24/10/2001	Nam	Cao đẳng	Thiết Kế Đồ Họa	62	23A0306	2023	Kinh	Việt Nam	Hải Dương	Khá	A191137
390	Nguyễn Thanh Bình	06/01/2002	Nam	Cao đẳng	Thiết Kế Đồ Họa	62	23A0305	2023	Kinh	Việt Nam	Quảng Ninh	Khá	A191136
391	Trịnh Đức Bảo	23/09/2002	Nam	Cao đẳng	Thiết Kế Đồ Họa	62	23A0304	2023	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Khá	A191135
392	Nguyễn Hà Hồng Ánh	10/03/2002	Nữ	Cao đẳng	Thiết Kế Đồ Họa	62	23A0303	2023	Kinh	Việt Nam	Yên Bái	Giỏi	A191134
393	Lê Khả Minh Anh	06/03/2002	Nam	Cao đẳng	Thiết Kế Đồ Họa	62	23A0302	2023	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Giỏi	A191133
394	Nguyễn Thị Huyền Trang	24/02/2002	Nữ	Cao đẳng	Công Nghệ Thông Tin	62	23A0301	2023	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Giỏi	A191132
395	Bùi Đức Tuấn	07/11/2002	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Thông Tin	62	23A0300	2023	Mường	Việt Nam	Hòa Bình	Khá	A191131
396	Trần Đình Tuấn	12/02/2002	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Thông Tin	62	23A0299	2023	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Giỏi	A191130
397	Đinh Anh Tú	20/10/2002	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Thông Tin	62	23A0298	2023	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Trung bình	A191129
398	Nguyễn Dũng Tiến	04/11/2001	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Thông Tin	62	23A0297	2023	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Khá	A191128
399	Bùi Thị Tiên	04/12/2002	Nữ	Cao đẳng	Công Nghệ Thông Tin	62	23A0296	2023	Mường	Việt Nam	Hòa Bình	Giỏi	A191127
400	Phí Văn Nam	02/12/2002	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Thông Tin	62	23A0295	2023	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Khá	A191126
401	Bùi Quang Khải	18/02/2001	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Thông Tin	62	23A0294	2023	Mường	Việt Nam	Hòa Bình	Khá	A191125
402	Nguyễn Hồng Đức	05/10/2000	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Thông Tin	62	23A0293	2023	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Trung bình	A191124
403	Bùi Tuấn Điệp	21/07/2002	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Thông Tin	62	23A0292	2023	Mường	Việt Nam	Hòa Bình	Khá	A191123
404	Nguyễn Văn An	27/07/2001	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Thông Tin	62	23A0291	2023	Tày	Việt Nam	Hà Giang	Giỏi	A191122
405	Hà Thị Thủy	08/06/2002	Nữ	Cao đẳng	Công Nghệ Thông Tin	62	23A0290	2023	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Giỏi	A191121
406	Hà Văn Thịnh	18/03/1997	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Thông Tin	62	23A0289	2023	Mường	Việt Nam	Phú Thọ	Xuất sắc	A191120
407	Lê Như Ngọc Thịnh	16/09/2002	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Thông Tin	62	23A0288	2023	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Khá	A191119
408	Nguyễn Xuân Thạo	22/01/2002	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Thông Tin	62	23A0287	2023	Kinh	Việt Nam	Hải Phòng	Trung bình	A191118

STT	Họ Và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Trình độ đào tạo	Ngành Đào Tạo	Số quyết định tốt nghiệp	Số vào sổ gốc cấp văn bằng	Năm tốt nghiệp	Dân tộc	Quốc tịch	Nơi sinh	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu văn bằng
409	Tạ Văn Tùng	26/08/2002	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Thông Tin	62	23A0286	2023	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Giỏi	A191117
410	Nguyễn Mạnh Tuấn	04/07/2002	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Thông Tin	62	23A0285	2023	Kinh	Việt Nam	Bắc Ninh	Khá	A191116
411	Trần Nhật Tân	16/05/2002	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Thông Tin	62	23A0284	2023	Kinh	Việt Nam	Hà Giang	Khá	A191115
412	Phạm Hữu Quang	19/04/2002	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Thông Tin	62	23A0283	2023	Tày	Việt Nam	Bắc Giang	Giỏi	A191114
413	Trịnh Xuân Phú	13/11/2002	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Thông Tin	62	23A0282	2023	Kinh	Việt Nam	Lào Cai	Khá	A191113
414	Nguyễn Duy Nhất	25/08/2002	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Thông Tin	62	23A0281	2023	Kinh	Việt Nam	Thanh Hóa	Giỏi	A191112
415	Nguyễn Thị Quý Ngọc	05/12/2002	Nữ	Cao đẳng	Công Nghệ Thông Tin	62	23A0280	2023	Kinh	Việt Nam	Thanh Hóa	Khá	A191111
416	Nguyễn Tiến Lộc	30/09/2002	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Thông Tin	62	23A0279	2023	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Khá	A191110
417	Lê Hồng Khôi	25/10/2002	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Thông Tin	62	23A0278	2023	Kinh	Việt Nam	Bắc Giang	Trung bình	A191109
418	Phan Văn Khánh	20/08/2002	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Thông Tin	62	23A0277	2023	Kinh	Việt Nam	Nghệ An	Khá	A191108
419	Vũ Hải Hường	31/05/2002	Nữ	Cao đẳng	Công Nghệ Thông Tin	62	23A0276	2023	Kinh	Việt Nam	Quảng Ninh	Giỏi	A191107
420	Phạm Đỗ Hưng	20/11/1998	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Thông Tin	62	23A0275	2023	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Giỏi	A191106
421	Nguyễn Duy Hiếu	17/05/2002	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Thông Tin	62	23A0274	2023	Kinh	Việt Nam	Đồng Nai	Khá	A191105
422	Nguyễn Văn Hiến	02/12/2002	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Thông Tin	62	23A0273	2023	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Khá	A191104
423	Nguyễn Ngọc Hải	03/08/2002	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Thông Tin	62	23A0272	2023	Kinh	Việt Nam	Yên Bái	Khá	A191103
424	Nguyễn Văn Giang	12/08/2001	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Thông Tin	62	23A0271	2023	Kinh	Việt Nam	Lào Cai	Trung bình	A191102
425	Đỗ Trung Đức	21/07/2001	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Thông Tin	62	23A0270	2023	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Khá	A191101
426	Nguyễn Việt Đức	12/01/2002	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Thông Tin	62	23A0269	2023	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Khá	A191100
427	Nguy Ngọc Đức	08/10/2002	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Thông Tin	62	23A0268	2023	Kinh	Việt Nam	Bắc Giang	Khá	A191099
428	Mai Văn Đông	16/11/2002	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Thông Tin	62	23A0267	2023	Kinh	Việt Nam	Hải Phòng	Khá	A191098
429	Phạm Như Diệp	16/03/2000	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Thông Tin	62	23A0266	2023	Kinh	Việt Nam	Ninh Bình	Khá	A191097
430	Đỗ Minh Dũng	23/01/2002	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Thông Tin	62	23A0265	2023	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Khá	A191096
431	Lê Văn Doanh	15/02/2002	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Thông Tin	62	23A0264	2023	Kinh	Việt Nam	Bắc Giang	Trung bình	A191095
432	Nguyễn Văn Công	12/08/2002	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Thông Tin	62	23A0263	2023	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Trung bình	A191094
433	Trần Thế Anh	13/09/2001	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Thông Tin	62	23A0262	2023	Kinh	Việt Nam	Thái Bình	Trung bình	A191093
434	Phạm Mạnh Vũ	30/07/2002	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Thông Tin	62	23A0261	2023	Kinh	Việt Nam	Quảng Ninh	Trung bình	A191092
435	Đỗ Xuân Trung	18/12/1997	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Thông Tin	62	23A0260	2023	Kinh	Việt Nam	Lâm Đồng	Xuất sắc	A191091
436	Nguyễn Văn Trung	24/08/2001	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Thông Tin	62	23A0259	2023	Kinh	Việt Nam	Bắc Giang	Khá	A191090
437	Bùi Xuân Tú	13/08/2002	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Thông Tin	62	23A0258	2023	Kinh	Việt Nam	Nam Định	Trung bình	A191089
438	Phạm Thị Ánh Nguyệt	01/11/2002	Nữ	Cao đẳng	Công Nghệ Thông Tin	62	23A0257	2023	Kinh	Việt Nam	Nam Định	Khá	A191088
439	Ngô Văn Nam	01/12/2002	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Thông Tin	62	23A0256	2023	Kinh	Việt Nam	Thanh Hóa	Khá	A191087
440	Trần Văn Linh	29/08/2001	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Thông Tin	62	23A0255	2023	Kinh	Việt Nam	Thanh Hóa	Khá	A191086
441	Nguyễn Văn Khải	21/10/2002	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Thông Tin	62	23A0254	2023	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Giỏi	A191085
442	Phạm Ngọc Hưng	10/10/2002	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Thông Tin	62	23A0253	2023	Kinh	Việt Nam	Vĩnh Phúc	Trung bình	A191084
443	Nguyễn Quốc Huy	14/10/2002	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Thông Tin	62	23A0252	2023	Kinh	Việt Nam	Hà Giang	Trung bình	A191083
444	Đình Quốc Huy	01/12/2001	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Thông Tin	62	23A0251	2023	Kinh	Việt Nam	Quảng Ninh	Trung bình	A191082
445	Phạm Trung Hiếu	02/01/2002	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Thông Tin	62	23A0250	2023	Kinh	Việt Nam	Thái Bình	Trung bình	A191081
446	Vi Văn Đạt	28/05/2000	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Thông Tin	62	23A0249	2023	Nùng	Việt Nam	Bắc Giang	Giỏi	A191080
447	Nguyễn Tùng Dương	27/11/2002	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Thông Tin	62	23A0248	2023	Kinh	Việt Nam	Thanh Hóa	Trung bình	A191079
448	Dương Văn Dũng	09/01/2002	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Thông Tin	62	23A0247	2023	Kinh	Việt Nam	Nam Định	Khá	A191078
449	Tạ Thị Dung	29/12/2001	Nữ	Cao đẳng	Công Nghệ Thông Tin	62	23A0246	2023	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Khá	A191077
450	Nguyễn Văn Chiến	12/05/2001	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Thông Tin	62	23A0245	2023	Kinh	Việt Nam	Ninh Bình	Khá	A191076
451	Hoàng Văn Chiến	08/02/2001	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Thông Tin	62	23A0244	2023	Kinh	Việt Nam	Ninh Bình	Giỏi	A191075
452	Vũ Mạc Lương Cừ	15/06/2001	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Thông Tin	62	23A0243	2023	Kinh	Việt Nam	Bình Phước	Khá	A191074
453	Đàm Quang Anh	29/07/2002	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Thông Tin	62	23A0242	2023	Kinh	Việt Nam	Bắc Ninh	Trung bình	A191073
454	Đình Quốc Tuấn	30/10/2002	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	62	23A0241	2023	Kinh	Việt Nam	Ninh Bình	Khá	A191072

STT	Họ Và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Trình độ đào tạo	Ngành Đào Tạo	Số quyết định tốt nghiệp	Số vào sổ gốc cấp văn bằng	Năm tốt nghiệp	Dân tộc	Quốc tịch	Nơi sinh	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu văn bằng
455	Nguyễn Văn Ninh	22/09/2002	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	62	23A0240	2023	Kinh	Việt Nam	Bắc Ninh	Giỏi	A191071
456	Lã Xuân Đức	06/06/1998	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	62	23A0239	2023	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Giỏi	A191070
457	Triệu Xuân Đức	14/12/2002	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	62	23A0238	2023	Kinh	Việt Nam	Tuyên Quang	Giỏi	A191069
458	Phạm Ngọc Đức	24/11/2002	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	62	23A0237	2023	Kinh	Việt Nam	Ninh Bình	Khá	A191068
459	Đào Minh Anh	17/11/2002	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	62	23A0236	2023	Kinh	Việt Nam	Ninh Bình	Giỏi	A191067
460	Đỗ Hữu Vũ	15/01/2001	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	62	23A0235	2023	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Khá	A191066
461	Ân Văn Trọng	06/11/2002	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	62	23A0234	2023	Sán Diu	Việt Nam	Vĩnh Phúc	Khá	A191065
462	Nguyễn Hữu Thắng	27/07/2002	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	62	23A0233	2023	Mường	Việt Nam	Hòa Bình	Giỏi	A191064
463	Nguyễn Minh Tuấn	22/03/1996	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	62	23A0232	2023	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Giỏi	A191063
464	Đỗ Kim Quân	14/07/2002	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	62	23A0231	2023	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Khá	A191062
465	Nguyễn Hữu Nam	03/02/2002	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	62	23A0230	2023	Kinh	Việt Nam	Thanh Hóa	Khá	A191061
466	Trần Đức Lương	28/07/2002	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	62	23A0229	2023	Kinh	Việt Nam	Phú Thọ	Khá	A191060
467	Nguyễn Ngọc Long	21/08/2002	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	62	23A0228	2023	Kinh	Việt Nam	Hải Dương	Khá	A191059
468	Trần Huy Khánh	27/02/2001	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	62	23A0227	2023	Kinh	Việt Nam	Bắc Ninh	Khá	A191058
469	Đinh Thế Đức	30/11/2001	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	62	23A0226	2023	Kinh	Việt Nam	Ninh Bình	Khá	A191057
470	Nguyễn Bá Tiến Đạt	11/09/2002	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	62	23A0225	2023	Kinh	Việt Nam	Lai Châu	Khá	A191056
471	Nguyễn Trọng Chung	17/12/2002	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	62	23A0224	2023	Mường	Việt Nam	Hòa Bình	Khá	A191055
472	Phạm Ngọc Cường	03/04/2002	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	62	23A0223	2023	Kinh	Việt Nam	Hòa Bình	Khá	A191054
473	Hoàng Đình Anh	11/07/2002	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	62	23A0222	2023	Kinh	Việt Nam	Thái Bình	Khá	A191053
474	Giàng San U	02/03/2002	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	62	23A0221	2023	Mông	Việt Nam	Lai Châu	Khá	A191052
475	Dương Minh Trường	20/09/2002	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	62	23A0220	2023	Kinh	Việt Nam	Yên Bái	Khá	A191051
476	Dương Sinh Trường	01/01/2002	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	62	23A0219	2023	Kinh	Việt Nam	Yên Bái	Khá	A191050
477	Thào A Trẻ	01/11/2000	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	62	23A0218	2023	Mông	Việt Nam	Lai Châu	Khá	A191049
478	Lê Trọng Thành	26/08/2002	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	62	23A0217	2023	Kinh	Việt Nam	Thanh Hóa	Khá	A191048
479	Nguyễn Kim Tiến	12/10/2001	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	62	23A0216	2023	Kinh	Việt Nam	Phú Thọ	Giỏi	A191047
480	Tạ Văn Quyền	10/12/2002	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	62	23A0215	2023	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Khá	A191046
481	Vũ Duy Quốc	03/09/2002	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	62	23A0214	2023	Kinh	Việt Nam	Nam Định	Giỏi	A191045
482	Đào Khắc Quân	23/12/2001	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	62	23A0213	2023	Kinh	Việt Nam	Hưng Yên	Khá	A191044
483	Vũ Ngọc Quang	24/02/2002	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	62	23A0212	2023	Kinh	Việt Nam	Hải Phòng	Khá	A191043
484	Nguyễn Khôi Nguyên	03/11/2002	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	62	23A0211	2023	Kinh	Việt Nam	Nam Định	Khá	A191042
485	Lê Văn Khá	26/05/2002	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	62	23A0210	2023	Kinh	Việt Nam	Nam Định	Giỏi	A191041
486	Trần Văn Hưng	12/03/2002	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	62	23A0209	2023	Kinh	Việt Nam	Nam Định	Khá	A191040
487	Lê Quốc Hưng	14/02/2002	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	62	23A0208	2023	Kinh	Việt Nam	Quảng Ninh	Khá	A191039
488	Nguyễn Văn Hiếu	01/06/2000	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	62	23A0207	2023	Kinh	Việt Nam	Hà Tĩnh	Khá	A191038
489	Trương Thế Hiến	24/07/2002	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	62	23A0206	2023	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Khá	A191037
490	Lê Tuấn Dũng	11/08/2002	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	62	23A0205	2023	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Khá	A191036
491	Nguyễn Anh Dũng	23/08/2002	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	62	23A0204	2023	Mường	Việt Nam	Hòa Bình	Khá	A191035
492	Nguyễn Văn Cường	12/04/2002	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	62	23A0203	2023	Kinh	Việt Nam	Hòa Bình	Khá	A191034
493	Nguyễn Chí Công	02/08/2002	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	62	23A0202	2023	Kinh	Việt Nam	Hà Tĩnh	Khá	A191033
494	Nguyễn Ngọc Anh	13/11/2002	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	62	23A0201	2023	Kinh	Việt Nam	Vĩnh Phúc	Giỏi	A191032
495	Phạm Văn Vũ	01/06/2002	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	62	23A0200	2023	Kinh	Việt Nam	Lào Cai	Khá	A191031
496	Vũ Văn Trung	19/04/2002	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	62	23A0199	2023	Kinh	Việt Nam	Hà Nam	Khá	A191030
497	Hoàng Văn Trọng	02/12/2002	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	62	23A0198	2023	Kinh	Việt Nam	Nam Định	Giỏi	A191029
498	Đỗ Tiến Thọ	15/09/2002	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	62	23A0197	2023	Kinh	Việt Nam	Vĩnh Phúc	Khá	A191028
499	Đỗ Quang Thiện	04/06/2002	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	62	23A0196	2023	Kinh	Việt Nam	Lào Cai	Giỏi	A191027
500	Trương Quốc Tuấn	18/11/2002	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	62	23A0195	2023	Kinh	Việt Nam	Sơn La	Trung bình	A191026

STT	Họ Và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Trình độ đào tạo	Ngành Đào Tạo	Số quyết định tốt nghiệp	Số vào sổ gốc cấp văn bằng	Năm tốt nghiệp	Dân tộc	Quốc tịch	Nơi sinh	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu văn bằng
501	Nguyễn Đình Tú	08/01/2000	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	62	23A0194	2023	Kinh	Việt Nam	Hải Dương	Khá	A191025
502	Đào Minh Quang	17/06/2002	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	62	23A0193	2023	Kinh	Việt Nam	Bắc Giang	Khá	A191024
503	Đinh Tài Nguyên	14/02/2002	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	62	23A0192	2023	Kinh	Việt Nam	Hà Tĩnh	Khá	A191023
504	Lê Văn Long	05/11/2001	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	62	23A0191	2023	Kinh	Việt Nam	Thanh Hóa	Trung bình	A191022
505	Lê Văn Khánh	10/08/2002	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	62	23A0190	2023	Kinh	Việt Nam	Thanh Hóa	Giỏi	A191021
506	Đàm Văn Hưng	29/07/2002	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	62	23A0189	2023	Kinh	Việt Nam	Hải Dương	Giỏi	A191020
507	Nguyễn Minh Hiếu	20/11/2002	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	62	23A0188	2023	Nùng	Việt Nam	Lạng Sơn	Khá	A191019
508	Kiều Việt Điển	15/10/2002	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	62	23A0187	2023	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Khá	A191018
509	Mai Ngọc Diện	01/04/1999	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	62	23A0186	2023	Kinh	Việt Nam	Hải Phòng	Khá	A191017
510	Phạm Văn Bắc	06/09/2002	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	62	23A0185	2023	Kinh	Việt Nam	Ninh Bình	Khá	A191016
511	Nguyễn Tuấn Anh	31/03/2002	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	62	23A0184	2023	Kinh	Việt Nam	Hải Phòng	Khá	A191015
512	Nguyễn Khắc Trường	13/02/2002	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	62	23A0183	2023	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Khá	A191014
513	Nguyễn Văn Truyền	01/10/2002	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	62	23A0182	2023	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Khá	A191013
514	Vũ Anh Tú	17/10/2002	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	62	23A0181	2023	Kinh	Việt Nam	Quảng Ninh	Giỏi	A191012
515	Nguyễn Ngọc Tĩnh	03/08/2002	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	62	23A0180	2023	Kinh	Việt Nam	Thái Bình	Khá	A191011
516	Nguyễn Trung Phong	09/05/2001	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	62	23A0179	2023	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Khá	A191010
517	Vì Văn Nhã	13/07/2002	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	62	23A0178	2023	Mường	Việt Nam	Thanh Hóa	Khá	A191009
518	Nguyễn Huy Minh	09/03/2002	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	62	23A0177	2023	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Khá	A191008
519	Lương Đình Kiều	03/12/2002	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	62	23A0176	2023	Kinh	Việt Nam	Vĩnh Phúc	Khá	A191007
520	Ngô Trung Kiên	26/10/2001	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	62	23A0175	2023	Kinh	Việt Nam	Yên Bái	Khá	A191006
521	Nguyễn Phong Hào	15/05/2002	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	62	23A0174	2023	Kinh	Việt Nam	Hải Dương	Khá	A191005
522	Ngô Trường Giang	24/08/2001	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	62	23A0173	2023	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Khá	A191004
523	Nguyễn Văn Đức	27/12/2002	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	62	23A0172	2023	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Khá	A191003
524	Ngô Hải Đăng	22/07/2002	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	62	23A0171	2023	Kinh	Việt Nam	Quảng Ninh	Trung bình	A191002
525	Nguyễn Tuấn Anh	31/05/2002	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	62	23A0170	2023	Kinh	Việt Nam	Hải Dương	Trung bình	A191001
526	Nguyễn Học Vương	30/06/2002	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	62	23A0169	2023	Kinh	Việt Nam	Phú Thọ	Khá	A191000
527	Nguyễn Thành Vinh	02/08/2002	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	62	23A0168	2023	Kinh	Việt Nam	Thái Bình	Khá	A190999
528	Nguyễn Quang Trung	21/09/2002	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	62	23A0167	2023	Kinh	Việt Nam	Phú Thọ	Trung bình	A190998
529	Lục Văn Thủy	17/11/2002	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	62	23A0166	2023	Sán Dìu	Việt Nam	Quảng Ninh	Khá	A190997
530	Vũ Minh Thông	29/09/2002	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	62	23A0165	2023	Kinh	Việt Nam	Hải Dương	Khá	A190996
531	Hà Duy Thân	12/08/2002	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	62	23A0164	2023	Kinh	Việt Nam	Phú Thọ	Giỏi	A190995
532	Trương Văn Tùng	15/08/2002	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	62	23A0163	2023	Kinh	Việt Nam	Thanh Hóa	Khá	A190994
533	Bùi Đức Long	26/08/2001	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	62	23A0162	2023	Kinh	Việt Nam	Ninh Bình	Khá	A190993
534	Dương Thế Kiên	01/02/2000	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	62	23A0161	2023	Kinh	Việt Nam	Ninh Bình	Khá	A190992
535	Bùi Minh Hiếu	13/08/2000	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	62	23A0160	2023	Kinh	Việt Nam	Hà Nam	Khá	A190991
536	Đậu Thái Đức	16/04/2002	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	62	23A0159	2023	Kinh	Việt Nam	Nghệ An	Khá	A190990
537	Trần Thành Đạt	30/10/2002	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	62	23A0158	2023	Kinh	Việt Nam	Nam Định	Trung bình	A190989
538	Phạm Tiến Đạt	11/03/2001	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	62	23A0157	2023	Kinh	Việt Nam	Hà Nam	Khá	A190988
539	Trương Văn Cường	03/11/2002	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	62	23A0156	2023	Sán Dìu	Việt Nam	Quảng Ninh	Trung bình	A190987
540	Nguyễn Văn Cường	13/11/1995	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	62	23A0155	2023	Kinh	Việt Nam	Bắc Giang	Giỏi	A190986
541	Vũ Đình Bách	08/06/2002	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	62	23A0154	2023	Kinh	Việt Nam	Nam Định	Khá	A190985
542	Nguyễn Ngọc Việt Anh	27/03/2002	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	62	23A0153	2023	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Khá	A190984
543	Trịnh Tuấn Anh	02/09/2001	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	62	23A0152	2023	Kinh	Việt Nam	Thanh Hóa	Giỏi	A190983
544	Nguyễn Hồng Xuân	12/10/1999	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	62	23A0151	2023	Kinh	Việt Nam	Lào Cai	Giỏi	A190982
545	Hứa Văn Trường	12/12/2002	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	62	23A0150	2023	Kinh	Việt Nam	Hải Dương	Khá	A190981
546	Nguyễn Văn Trung	13/02/2002	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	62	23A0149	2023	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Khá	A190980

STT	Họ Và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Trình độ đào tạo	Ngành Đào Tạo	Số quyết định tốt nghiệp	Số vào sổ gốc cấp văn bằng	Năm tốt nghiệp	Dân tộc	Quốc tịch	Nơi sinh	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu văn bằng
547	Vũ Đức Triệu	07/06/2002	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	62	23A0148	2023	Kinh	Việt Nam	Thái Bình	Giỏi	A190979
548	Bùi Quang Thuận	01/05/2002	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	62	23A0147	2023	Kinh	Việt Nam	Quảng Ninh	Khá	A190978
549	Nguyễn Đức Thắng	05/09/2002	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	62	23A0146	2023	Kinh	Việt Nam	Lào Cai	Khá	A190977
550	Nguyễn Văn Thái	13/02/2002	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	62	23A0145	2023	Kinh	Việt Nam	Nam Định	Khá	A190976
551	Nguyễn Như Tùng	20/07/2002	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	62	23A0144	2023	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Khá	A190975
552	Lương Văn Toàn	08/05/2002	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	62	23A0143	2023	Thái	Việt Nam	Sơn La	Khá	A190974
553	Vũ Ngọc Tân	02/10/2002	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	62	23A0142	2023	Kinh	Việt Nam	Ninh Bình	Khá	A190973
554	Lê Ngọc Sơn	22/03/2002	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	62	23A0141	2023	Kinh	Việt Nam	Hải Dương	Khá	A190972
555	Trương Minh Quyền	31/05/2002	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	62	23A0140	2023	Mường	Việt Nam	Thanh Hóa	Giỏi	A190971
556	Hoàng Minh Quang	14/01/2002	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	62	23A0139	2023	Kinh	Việt Nam	Thanh Hóa	Khá	A190970
557	Cao Trọng Khánh	16/09/2001	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	62	23A0138	2023	Kinh	Việt Nam	Hà Tĩnh	Khá	A190969
558	Trần Văn Hùng	01/05/2002	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	62	23A0137	2023	Kinh	Việt Nam	Vĩnh Phúc	Khá	A190968
559	Nguyễn Việt Độ	12/10/2002	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	62	23A0136	2023	Kinh	Việt Nam	Nam Định	Khá	A190967
560	Bùi Tuấn Anh	02/07/2002	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	62	23A0135	2023	Kinh	Việt Nam	Thanh Hóa	Khá	A190966
561	Phùng Đức Vũ	21/08/2002	Nam	Cao đẳng	Kỹ Thuật Máy Lạnh Và Điều Hòa Không Khí	62	23A0134	2023	Kinh	Việt Nam	Vĩnh Phúc	Giỏi	A190965
562	Đoàn Xuân Tú	17/11/2002	Nam	Cao đẳng	Kỹ Thuật Máy Lạnh Và Điều Hòa Không Khí	62	23A0133	2023	Kinh	Việt Nam	Yên Bái	Giỏi	A190964
563	Nguyễn Văn Quý	20/01/2002	Nam	Cao đẳng	Kỹ Thuật Máy Lạnh Và Điều Hòa Không Khí	62	23A0132	2023	Mường	Việt Nam	Hòa Bình	Giỏi	A190963
564	Nguyễn Duy Long	17/08/2002	Nam	Cao đẳng	Kỹ Thuật Máy Lạnh Và Điều Hòa Không Khí	62	23A0131	2023	Mường	Việt Nam	Hà Nội	Giỏi	A190962
565	Phạm Lê Lâm	10/10/2002	Nam	Cao đẳng	Kỹ Thuật Máy Lạnh Và Điều Hòa Không Khí	62	23A0130	2023	Kinh	Việt Nam	Thanh Hóa	Xuất sắc	A190961
566	Nguyễn Hào Hoàng	07/12/2000	Nam	Cao đẳng	Kỹ Thuật Máy Lạnh Và Điều Hòa Không Khí	62	23A0129	2023	Kinh	Việt Nam	Quảng Ninh	Giỏi	A190960
567	Lê Văn Hoàn	28/02/1999	Nam	Cao đẳng	Kỹ Thuật Máy Lạnh Và Điều Hòa Không Khí	62	23A0128	2023	Kinh	Việt Nam	Thanh Hóa	Giỏi	A190959
568	Đoàn Văn Hiếu	30/01/2002	Nam	Cao đẳng	Kỹ Thuật Máy Lạnh Và Điều Hòa Không Khí	62	23A0127	2023	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Giỏi	A190958
569	Hồ Minh Tiến	02/11/2002	Nam	Cao đẳng	Kỹ Thuật Máy Lạnh Và Điều Hòa Không Khí	62	23A0126	2023	Kinh	Việt Nam	Thái Bình	Giỏi	A190957
570	Lê Văn Lộc	19/08/2000	Nam	Cao đẳng	Kỹ Thuật Máy Lạnh Và Điều Hòa Không Khí	62	23A0125	2023	Kinh	Việt Nam	Vĩnh Phúc	Giỏi	A190956
571	Trần Văn Trọng	14/05/2001	Nam	Cao đẳng	Kỹ Thuật Máy Lạnh Và Điều Hòa Không Khí	62	23A0124	2023	Kinh	Việt Nam	Thái Bình	Giỏi	A190955
572	Nguyễn Công Tuấn	24/02/2002	Nam	Cao đẳng	Kỹ Thuật Máy Lạnh Và Điều Hòa Không Khí	62	23A0123	2023	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Giỏi	A190954
573	Phạm Phương Tây	24/07/2002	Nam	Cao đẳng	Kỹ Thuật Máy Lạnh Và Điều Hòa Không Khí	62	23A0122	2023	Kinh	Việt Nam	Hà Nam	Giỏi	A190953
574	Nguyễn Văn Sơn	31/01/2002	Nam	Cao đẳng	Kỹ Thuật Máy Lạnh Và Điều Hòa Không Khí	62	23A0121	2023	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Giỏi	A190952
575	Giang Đình Sơn	21/06/2001	Nam	Cao đẳng	Kỹ Thuật Máy Lạnh Và Điều Hòa Không Khí	62	23A0120	2023	Kinh	Việt Nam	Hải Dương	Giỏi	A190951
576	Nguyễn Anh Minh	08/05/2001	Nam	Cao đẳng	Kỹ Thuật Máy Lạnh Và Điều Hòa Không Khí	62	23A0119	2023	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Giỏi	A190950
577	Hoàng Văn Hải	07/01/2002	Nam	Cao đẳng	Kỹ Thuật Máy Lạnh Và Điều Hòa Không Khí	62	23A0118	2023	Kinh	Việt Nam	Hải Dương	Giỏi	A190949
578	Nguyễn Xuân Dũng	29/07/2002	Nam	Cao đẳng	Kỹ Thuật Máy Lạnh Và Điều Hòa Không Khí	62	23A0117	2023	Kinh	Việt Nam	Phú Thọ	Giỏi	A190948
579	Mai Văn Diện	08/02/2002	Nam	Cao đẳng	Kỹ Thuật Máy Lạnh Và Điều Hòa Không Khí	62	23A0116	2023	Kinh	Việt Nam	Thanh Hóa	Giỏi	A190947
580	Trần Minh Chúc	02/12/1998	Nam	Cao đẳng	Kỹ Thuật Máy Lạnh Và Điều Hòa Không Khí	62	23A0115	2023	Kinh	Việt Nam	Nam Định	Giỏi	A190946
581	Nguyễn Ngọc Chiến	30/01/2001	Nam	Cao đẳng	Kỹ Thuật Máy Lạnh Và Điều Hòa Không Khí	62	23A0114	2023	Kinh	Việt Nam	Thái Bình	Giỏi	A190945
582	Trần Văn Chiến	24/01/2002	Nam	Cao đẳng	Kỹ Thuật Máy Lạnh Và Điều Hòa Không Khí	62	23A0113	2023	Kinh	Việt Nam	Hưng Yên	Giỏi	A190944
583	Lê Mạnh Cường	27/01/2002	Nam	Cao đẳng	Kỹ Thuật Máy Lạnh Và Điều Hòa Không Khí	62	23A0112	2023	Kinh	Việt Nam	Yên Bái	Khá	A190943
584	Đặng Văn Công	02/11/2002	Nam	Cao đẳng	Kỹ Thuật Máy Lạnh Và Điều Hòa Không Khí	62	23A0111	2023	Kinh	Việt Nam	Thanh Hóa	Giỏi	A190942
585	Huyền Duy Thương	03/02/2002	Nam	Cao đẳng	Điện Công Nghiệp	62	23A0110	2023	Sán Dìu	Việt Nam	Tuyên Quang	Giỏi	A190941
586	Nguyễn Minh Thuận	30/06/2002	Nam	Cao đẳng	Điện Công Nghiệp	62	23A0109	2023	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Khá	A190940
587	Nguyễn Tiến Thành	28/06/2002	Nam	Cao đẳng	Điện Công Nghiệp	62	23A0108	2023	Mường	Việt Nam	Hòa Bình	Giỏi	A190939
588	Nguyễn Văn Thái	15/04/2002	Nam	Cao đẳng	Điện Công Nghiệp	62	23A0107	2023	Kinh	Việt Nam	Hà Nam	Trung bình	A190938
589	Đàm Vũ Tư	12/12/2001	Nam	Cao đẳng	Điện Công Nghiệp	62	23A0106	2023	Tày	Việt Nam	Cao Bằng	Khá	A190937
590	Lê Anh Tuấn	06/10/2002	Nam	Cao đẳng	Điện Công Nghiệp	62	23A0105	2023	Kinh	Việt Nam	Tuyên Quang	Khá	A190936
591	Trần Đức Tiến	24/02/2002	Nam	Cao đẳng	Điện Công Nghiệp	62	23A0104	2023	Kinh	Việt Nam	Hà Nam	Khá	A190935
592	Nguyễn Văn Phương	15/06/1990	Nam	Cao đẳng	Điện Công Nghiệp	62	23A0103	2023	Kinh	Việt Nam	Hải Dương	Giỏi	A190934

STT	Họ Và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Trình độ đào tạo	Ngành Đào Tạo	Số quyết định tốt nghiệp	Số vào sổ gốc cấp văn bằng	Năm tốt nghiệp	Dân tộc	Quốc tịch	Nơi sinh	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu văn bằng
593	Nguyễn Văn Nhật	03/09/2002	Nam	Cao đẳng	Điện Công Nghiệp	62	23A0102	2023	Mường	Việt Nam	Hòa Bình	Khá	A190933
594	Nguyễn Duy Khánh	20/05/2002	Nam	Cao đẳng	Điện Công Nghiệp	62	23A0101	2023	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Khá	A190932
595	Bùi Mạnh Huy	02/11/2002	Nam	Cao đẳng	Điện Công Nghiệp	62	23A0100	2023	Mường	Việt Nam	Hòa Bình	Giỏi	A190931
596	Lê Việt Hoàng	22/02/2002	Nam	Cao đẳng	Điện Công Nghiệp	62	23A0099	2023	Kinh	Việt Nam	Tuyên Quang	Khá	A190930
597	Nguyễn Bá Đạt	17/12/1996	Nam	Cao đẳng	Điện Công Nghiệp	62	23A0098	2023	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Giỏi	A190929
598	Trần Văn Đại	17/01/2002	Nam	Cao đẳng	Điện Công Nghiệp	62	23A0097	2023	Mường	Việt Nam	Hòa Bình	Giỏi	A190928
599	Vũ Văn Duy	15/01/2002	Nam	Cao đẳng	Điện Công Nghiệp	62	23A0096	2023	Kinh	Việt Nam	Hà Nam	Khá	A190927
600	Lê Văn Bình	23/12/2002	Nam	Cao đẳng	Điện Công Nghiệp	62	23A0095	2023	Kinh	Việt Nam	Thanh Hóa	Giỏi	A190926
601	Nguyễn Văn Yên	18/06/2002	Nam	Cao đẳng	Điện Công Nghiệp	62	23A0094	2023	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Khá	A190925
602	Nguyễn Tuấn Vũ	28/02/2002	Nam	Cao đẳng	Điện Công Nghiệp	62	23A0093	2023	Kinh	Việt Nam	Lai Châu	Khá	A190924
603	Nguyễn Văn Truyền	08/07/2002	Nam	Cao đẳng	Điện Công Nghiệp	62	23A0092	2023	Kinh	Việt Nam	Bắc Giang	Khá	A190923
604	Nguyễn Đức Trung	08/01/2002	Nam	Cao đẳng	Điện Công Nghiệp	62	23A0091	2023	Kinh	Việt Nam	Hải Dương	Khá	A190922
605	Nguyễn Đức Thiện	16/03/2002	Nam	Cao đẳng	Điện Công Nghiệp	62	23A0090	2023	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Xuất sắc	A190921
606	Lò Tất Thành	24/12/2002	Nam	Cao đẳng	Điện Công Nghiệp	62	23A0089	2023	Thái	Việt Nam	Lai Châu	Giỏi	A190920
607	Hoàng Văn Thanh	03/08/2002	Nam	Cao đẳng	Điện Công Nghiệp	62	23A0088	2023	Cao Lan	Việt Nam	Bắc Giang	Giỏi	A190919
608	Lò Minh Tiến	24/12/2002	Nam	Cao đẳng	Điện Công Nghiệp	62	23A0087	2023	Thái	Việt Nam	Lào Cai	Giỏi	A190918
609	Chu Minh Tân	13/08/1999	Nam	Cao đẳng	Điện Công Nghiệp	62	23A0086	2023	Kinh	Việt Nam	Lai Châu	Giỏi	A190917
610	Phạm Văn Sỹ	01/05/2002	Nam	Cao đẳng	Điện Công Nghiệp	62	23A0085	2023	Kinh	Việt Nam	Nam Định	Giỏi	A190916
611	Lê Hồng Quân	02/07/2002	Nam	Cao đẳng	Điện Công Nghiệp	62	23A0084	2023	Kinh	Việt Nam	Phú Thọ	Giỏi	A190915
612	Lò Văn Nghĩa	08/06/2002	Nam	Cao đẳng	Điện Công Nghiệp	62	23A0083	2023	Thái	Việt Nam	Lai Châu	Khá	A190914
613	Ngô Thế Mạnh	07/02/2002	Nam	Cao đẳng	Điện Công Nghiệp	62	23A0082	2023	Kinh	Việt Nam	Ninh Bình	Khá	A190913
614	Nguyễn Văn Lợi	28/10/2002	Nam	Cao đẳng	Điện Công Nghiệp	62	23A0081	2023	Kinh	Việt Nam	Phú Thọ	Giỏi	A190912
615	Lê Quang Linh	22/07/2001	Nam	Cao đẳng	Điện Công Nghiệp	62	23A0080	2023	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Xuất sắc	A190911
616	Vũ Văn Khánh	16/09/2002	Nam	Cao đẳng	Điện Công Nghiệp	62	23A0079	2023	Kinh	Việt Nam	Phú Thọ	Khá	A190910
617	Nguyễn Hữu Huân	25/08/2001	Nam	Cao đẳng	Điện Công Nghiệp	62	23A0078	2023	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Giỏi	A190909
618	Lò Việt Huân	02/01/2001	Nam	Cao đẳng	Điện Công Nghiệp	62	23A0077	2023	Thái	Việt Nam	Lai Châu	Khá	A190908
619	Mùi Trọng Hiếu	10/08/1996	Nam	Cao đẳng	Điện Công Nghiệp	62	23A0076	2023	Mường	Việt Nam	Sơn La	Giỏi	A190907
620	Bùi Viết Đông	30/03/2002	Nam	Cao đẳng	Điện Công Nghiệp	62	23A0075	2023	Kinh	Việt Nam	Ninh Bình	Giỏi	A190906
621	Bùi Tiến Dũng	22/11/1998	Nam	Cao đẳng	Điện Công Nghiệp	62	23A0074	2023	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Khá	A190905
622	Trương Minh Trường	14/09/2001	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Kỹ Thuật Điện, Điện Tử	62	23A0073	2023	Sán Dìu	Việt Nam	Bắc Giang	Giỏi	A190904
623	Vũ Cao Trường	17/05/1998	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Kỹ Thuật Điện, Điện Tử	62	23A0072	2023	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Giỏi	A190903
624	Nguyễn Ngọc Thiện	16/11/2002	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Kỹ Thuật Điện, Điện Tử	62	23A0071	2023	Kinh	Việt Nam	Ninh Bình	Giỏi	A190902
625	Trần Văn Tuấn	02/06/2000	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Kỹ Thuật Điện, Điện Tử	62	23A0070	2023	Kinh	Việt Nam	Bình Dương	Giỏi	A190901
626	Hoàng Duy Tiến	11/08/2001	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Kỹ Thuật Điện, Điện Tử	62	23A0069	2023	Kinh	Việt Nam	Bắc Giang	Khá	A190900
627	Lê Văn Tiến	30/10/1999	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Kỹ Thuật Điện, Điện Tử	62	23A0068	2023	Kinh	Việt Nam	Hà Nam	Giỏi	A190899
628	Tấn Láo Tả	15/06/2001	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Kỹ Thuật Điện, Điện Tử	62	23A0067	2023	Dao	Việt Nam	Lào Cai	Khá	A190898
629	Nguyễn Minh Quân	05/11/2002	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Kỹ Thuật Điện, Điện Tử	62	23A0066	2023	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Giỏi	A190897
630	Phạm Đình Phong	16/10/2002	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Kỹ Thuật Điện, Điện Tử	62	23A0065	2023	Kinh	Việt Nam	Vĩnh Phúc	Giỏi	A190896
631	Trương Văn Ngọc	19/06/2001	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Kỹ Thuật Điện, Điện Tử	62	23A0064	2023	Sán Dìu	Việt Nam	Bắc Giang	Xuất sắc	A190895
632	Nguyễn Văn Nam	05/10/2002	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Kỹ Thuật Điện, Điện Tử	62	23A0063	2023	Kinh	Việt Nam	Thái Bình	Giỏi	A190894
633	Phạm Văn Mạnh	28/10/2002	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Kỹ Thuật Điện, Điện Tử	62	23A0062	2023	Kinh	Việt Nam	Vĩnh Phúc	Khá	A190893
634	Phạm Khắc Mạnh	07/06/2002	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Kỹ Thuật Điện, Điện Tử	62	23A0061	2023	Kinh	Việt Nam	Hải Phòng	Giỏi	A190892
635	Phạm Trung Kiên	14/12/2002	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Kỹ Thuật Điện, Điện Tử	62	23A0060	2023	Kinh	Việt Nam	Thái Bình	Khá	A190891
636	Trần Đình Kiên	17/09/2002	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Kỹ Thuật Điện, Điện Tử	62	23A0059	2023	Kinh	Việt Nam	Bắc Giang	Giỏi	A190890
637	Đông Thanh Hưng	09/01/2002	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Kỹ Thuật Điện, Điện Tử	62	23A0058	2023	Kinh	Việt Nam	Hải Dương	Giỏi	A190889
638	Dương Doãn Hảo	28/10/2002	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Kỹ Thuật Điện, Điện Tử	62	23A0057	2023	Kinh	Việt Nam	Nam Định	Khá	A190888

STT	Họ Và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Trình độ đào tạo	Ngành Đào Tạo	Số quyết định tốt nghiệp	Số vào sổ gốc cấp văn bằng	Năm tốt nghiệp	Dân tộc	Quốc tịch	Nơi sinh	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu văn bằng
639	Chu Văn Đông	02/05/2002	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Kỹ Thuật Điện, Điện Tử	62	23A0056	2023	Kinh	Việt Nam	Bắc Giang	Giỏi	A190887
640	Nguyễn Văn Đông	03/11/2000	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Kỹ Thuật Điện, Điện Tử	62	23A0055	2023	Kinh	Việt Nam	Hà Nam	Giỏi	A190886
641	Vũ Hải Đăng	04/08/2002	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Kỹ Thuật Điện, Điện Tử	62	23A0054	2023	Kinh	Việt Nam	Hải Phòng	Giỏi	A190885
642	Nguyễn Văn Trọng	11/05/2002	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Thông Tin	62	23A0053	2023	Kinh	Việt Nam	Bắc Ninh	Giỏi	A190884
643	Nguyễn An Quân	19/08/2002	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Thông Tin	62	23A0052	2023	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Giỏi	A190883
644	Nguyễn Thành Quang	29/03/2001	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Thông Tin	62	23A0051	2023	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Giỏi	A190882
645	Vũ Trần Hoàng Kim	24/03/1999	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Thông Tin	62	23A0050	2023	Kinh	Việt Nam	Quảng Ninh	Trung bình	A190881
646	Nguyễn Viết Huy	26/01/1998	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Thông Tin	62	23A0049	2023	Kinh	Việt Nam	Quảng Ninh	Khá	A190880
647	Phạm Tuấn Hiệp	18/07/2002	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Thông Tin	62	23A0048	2023	Kinh	Việt Nam	Hải Dương	Khá	A190879
648	Nguyễn Chí Dũng	24/07/2002	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Thông Tin	62	23A0047	2023	Kinh	Việt Nam	Tuyên Quang	Xuất sắc	A190878
649	Hồ Thị Mộng Trinh	07/06/1991	Nữ	Cao đẳng	Điều Dưỡng	33	23B0046	2023	Kinh	Việt Nam	Thừa Thiên Huế	Khá	A190877
650	Nguyễn Ngọc Tuấn	04/10/1993	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Thông Tin	33	23B0045	2023	Kinh	Việt Nam	Hải Phòng	Khá	A190876
651	Nguyễn Thành Trung	07/11/2002	Nam	Cao đẳng	Điện Công Nghiệp	33	23B0044	2023	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Giỏi	A190875
652	Đinh Hữu Quân	07/02/2002	Nam	Cao đẳng	Điện Công Nghiệp	33	23B0043	2023	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Giỏi	A190874
653	Hà Hồng Hải	29/10/2002	Nam	Cao đẳng	Điện Công Nghiệp	33	23B0042	2023	Kinh	Việt Nam	Thái Bình	Giỏi	A190873
654	Nguyễn Văn Đồng	06/06/2002	Nam	Cao đẳng	Điện Công Nghiệp	33	23B0041	2023	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Xuất sắc	A190872
655	Đào Duy Chí	15/09/2002	Nam	Cao đẳng	Điện Công Nghiệp	33	23B0040	2023	Kinh	Việt Nam	Hà Tây	Giỏi	A190871
656	Nguyễn Đức Tuấn	03/11/1998	Nam	Cao đẳng	Điện Công Nghiệp	33	23B0039	2023	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Khá	A190870
657	Trần Anh Quốc	28/12/2003	Nam	Cao đẳng	Kỹ Thuật Máy Lạnh Và Điều Hòa Không Khí	33	23B0038	2023	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Giỏi	A190869
658	Nguyễn Hồng Phúc	05/07/2003	Nam	Cao đẳng	Kỹ Thuật Máy Lạnh Và Điều Hòa Không Khí	33	23B0037	2023	Kinh	Việt Nam	Hà Tĩnh	Khá	A190868
659	Tổng Văn Thắng	17/06/2001	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	33	23B0036	2023	Kinh	Việt Nam	Bắc Giang	Khá	A190867
660	Mai Công Thảo	02/01/2001	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	33	23B0035	2023	Mường	Việt Nam	Thái Bình	Khá	A190866
661	Vàng Văn Thái	25/08/2001	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	33	23B0034	2023	Mông	Việt Nam	Hà Giang	Khá	A190865
662	Nguyễn Văn Tân	04/09/2001	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	33	23B0033	2023	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Khá	A190864
663	Đinh Hải Quân	06/10/2001	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	33	23B0032	2023	Kinh	Việt Nam	Bắc Ninh	Khá	A190863
664	Bùi Việt Phong	10/02/2001	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	33	23B0031	2023	Kinh	Việt Nam	Hải Dương	Khá	A190862
665	Nguyễn Tùng Lâm	19/10/2000	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	33	23B0030	2023	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Khá	A190861
666	Bùi Mạnh Hưng	11/12/2000	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	33	23B0029	2023	Mường	Việt Nam	Hòa Bình	Khá	A190860
667	Nguyễn Quang Huy	10/04/2001	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	33	23B0028	2023	Kinh	Việt Nam	Hải Dương	Khá	A190859
668	Nguyễn Vi Hoàng	11/04/2000	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	33	23B0027	2023	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Khá	A190858
669	Trần Đức Hiến	09/04/1999	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	33	23B0026	2023	Kinh	Việt Nam	Thái Bình	Giỏi	A190857
670	Ngô Văn Duy	25/03/2001	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	33	23B0025	2023	Kinh	Việt Nam	Nam Định	Khá	A190856
671	Đỗ Hào Quang	25/10/2001	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	33	23B0024	2023	Kinh	Việt Nam	Hòa Bình	Khá	A190855
672	Lê Bá Phong	16/09/2001	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	33	23B0023	2023	Kinh	Việt Nam	Thái Nguyên	Khá	A190854
673	Phạm Văn Ninh	14/08/2001	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	33	23B0022	2023	Kinh	Việt Nam	Ninh Bình	Khá	A190853
674	Bùi Văn Lũy	06/03/2001	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	33	23B0021	2023	Kinh	Việt Nam	Nam Định	Khá	A190852
675	Nguyễn Quang Linh	20/01/1998	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	33	23B0020	2023	Mường	Việt Nam	Hà Nội	Khá	A190851
676	Đặng Trần Lâm	17/02/2001	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	33	23B0019	2023	Kinh	Việt Nam	Phú Thọ	Khá	A190850
677	Đặng Xuân Kim	27/03/2000	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	33	23B0018	2023	Kinh	Việt Nam	Thanh Hóa	Khá	A190849
678	Lù Mạnh Huy	10/11/2001	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	33	23B0017	2023	Thái	Việt Nam	Sơn La	Khá	A190848
679	Nguyễn Tuyên Huấn	02/04/2001	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	33	23B0016	2023	Thái	Việt Nam	Thái Bình	Khá	A190847
680	Nguyễn Công Đức	06/11/1998	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	33	23B0015	2023	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Khá	A190846
681	Lưu Thành Đô	10/11/2001	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	33	23B0014	2023	Kinh	Việt Nam	Nam Định	Giỏi	A190845
682	Nguyễn Thành Đạt	20/07/2001	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	33	23B0013	2023	Kinh	Việt Nam	Hải Dương	Khá	A190844
683	Đỗ Văn Cường	16/10/2001	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	33	23B0012	2023	Kinh	Việt Nam	Hưng Yên	Khá	A190843
684	Lê Nhật Cường	19/04/2001	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	33	23B0011	2023	Kinh	Việt Nam	Lai Châu	Khá	A190842

STT	Họ Và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Trình độ đào tạo	Ngành Đào Tạo	Số quyết định tốt nghiệp	Số vào sổ gốc cấp văn bằng	Năm tốt nghiệp	Dân tộc	Quốc tịch	Nơi sinh	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu văn bằng
685	Lê Thành Công	17/01/2001	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	33	23B0010	2023	Kinh	Việt Nam	Hưng Yên	Khá	A190841
686	Phạm Văn Cầm	03/09/2000	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	33	23B0009	2023	Thái	Việt Nam	Hà Giang	Khá	A190840
687	Nguyễn Thế Thường	10/12/1997	Nam	Cao đẳng	Kỹ Thuật Máy Lạnh Và Điều Hòa Không Khí	33	23B0008	2023	Kinh	Việt Nam	Thái Bình	Khá	A190839
688	Nguyễn Quang Tuyền	22/12/1983	Nam	Cao đẳng	Kỹ Thuật Máy Lạnh Và Điều Hòa Không Khí	33	23B0007	2023	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Khá	A190838
689	Vũ Văn Quang	01/02/2001	Nam	Cao đẳng	Kỹ Thuật Máy Lạnh Và Điều Hòa Không Khí	33	23B0006	2023	Kinh	Việt Nam	Thái Nguyên	Giỏi	A190837
690	Lê Văn Mạnh	06/07/1989	Nam	Cao đẳng	Kỹ Thuật Máy Lạnh Và Điều Hòa Không Khí	33	23B0005	2023	Thái	Việt Nam	Nghệ An	Giỏi	A190836
691	Nguyễn Văn Lực	20/09/2001	Nam	Cao đẳng	Kỹ Thuật Máy Lạnh Và Điều Hòa Không Khí	33	23B0004	2023	Kinh	Việt Nam	Phú Thọ	Giỏi	A190835
692	Hoàng Viết Huy	01/05/2001	Nam	Cao đẳng	Kỹ Thuật Máy Lạnh Và Điều Hòa Không Khí	33	23B0003	2023	Kinh	Việt Nam	Thanh Hóa	Giỏi	A190834
693	Nguyễn Giang Huy	10/12/2001	Nam	Cao đẳng	Kỹ Thuật Máy Lạnh Và Điều Hòa Không Khí	33	23B0002	2023	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Khá	A190833
694	Nguyễn Đức Hải	30/10/2001	Nam	Cao đẳng	Kỹ Thuật Máy Lạnh Và Điều Hòa Không Khí	33	23B0001	2023	Kinh	Việt Nam	Bắc Ninh	Khá	A190832